

LỜI MỞ ĐẦU

Nền kinh tế càng ngày càng phát triển đã mở ra vô vàn cơ hội lẫn thách thức cho các doanh nghiệp. Để có thể tồn tại lâu dài và vươn lên thì các doanh nghiệp cần chủ động trong sản xuất kinh doanh, nắm bắt các thông tin đặc biệt là các thông tin kinh tế tài chính một cách nhanh chóng và chuẩn xác.

Doanh thu, chi phí, kết quả kinh doanh là những thông tin quan trọng không chỉ đối với doanh nghiệp mà còn quan trọng đối với Nhà nước, nhà đầu tư, nhà cung cấp, các tổ chức tài chính... Các thông tin này được kế toán trong công ty tập hợp, phản ánh dưới dạng các con số và chỉ tiêu kinh tế tài chính. Nhà quản trị doanh nghiệp muốn có được số liệu về doanh thu, chi phí, kết quả kinh doanh có độ tin cậy cao thì cần tổ chức đội ngũ nhân viên và quy trình kế toán sao cho phù hợp với thực trạng đơn vị mình, ít tốn kém và mang lại hiệu quả. Tuy nhiên đây không phải là nhiệm vụ dễ dàng nhất là khi thực tế các hoạt động kinh tế diễn ra ngày càng phức tạp.

Nhận thức được tầm quan trọng của vấn đề trên, trong thời gian thực tập tại công ty cổ phần cơ khí đóng tàu Hạ Long em đã mạnh dạn đi sâu nghiên cứu đề tài: **“Hoàn thiện công tác kế toán, doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty cổ phần cơ khí đóng tàu Hạ Long”**.

Kết cấu bài khóa luận gồm 3 chương:

Chương 1: Những vấn đề lý luận chung về tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp

Chương 2: Thực trạng tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại công ty cổ phần cơ khí đóng tàu Hạ Long

Chương 3: Hoàn thiện tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại công ty cổ phần cơ khí đóng tàu Hạ Long

Trong quá trình thực tập, em đã được sự chỉ dẫn, giúp đỡ của các thầy cô bộ môn kế toán, các cô các chú, các anh chị phòng kế toán và cô giáo – Thạc sỹ Nguyễn Thị Thúy Hồng em đã hoàn thành bài khóa luận này.

Tuy nhiên, do vốn kiến thức còn hạn chế cùng với thời gian thực tế còn chưa nhiều nên khóa luận của em khó tránh khỏi những thiếu sót. Em kính mong nhận được sự chỉ bảo, giúp đỡ của các thầy cô giáo để khóa luận của em được hoàn thiện hơn.

Em xin chân thành cảm ơn!

CHƯƠNG 1

NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN CHUNG VỀ KẾ TOÁN DOANH THU, CHI PHÍ VÀ XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ KINH DOANH

1.1 Một số vấn đề chung về kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh trong DN.

1.1.1 Doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh.

1.1.1.1 Khái niệm về doanh thu và điều kiện ghi nhận doanh thu.

- *Doanh thu*: là tổng giá trị của các lợi ích kinh tế mà doanh nghiệp thu được trong kỳ kế toán, phát sinh từ hoạt động sản xuất kinh doanh thông thường của doanh nghiệp, góp phần làm tăng vốn chủ sở hữu.

- *Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ*: là toàn bộ số tiền thu được từ các giao dịch và nghiệp vụ phát sinh doanh thu như bán sản phẩm, hàng hoá, cung cấp dịch vụ cho khách hàng bao gồm cả các khoản phụ thu và phí thu thêm ngoài giá bán (nếu có).

- *Doanh thu tiêu thụ nội bộ*: là số tiền thu được do bán hàng hoá, sản phẩm, cung cấp dịch vụ tiêu thụ nội bộ giữa các đơn vị trực thuộc trong cùng một công ty, tổng công ty tính theo giá bán nội bộ.

- *Doanh thu tài chính*: là các khoản thu nhập liên quan đến hoạt động tài chính bao gồm doanh thu tiền lãi, tiền bản quyền, cổ tức, lợi nhuận được chia và doanh thu hoạt động tài chính khác của doanh nghiệp.

- *Thu nhập khác*: là khoản thu góp phần làm tăng vốn chủ sở hữu từ hoạt động ngoài các hoạt động tạo ra doanh thu.

❖ Điều kiện ghi nhận doanh thu

Theo chuẩn mực số 14 "Doanh thu và thu nhập khác" ban hành và công bố theo quyết định số 149/2001/QĐ-BTC ngày 31/12/2001 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

➤ *Doanh thu bán hàng* được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn tất cả 5 điều kiện sau:

- Doanh nghiệp đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua.

- Doanh nghiệp không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa.

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.

- Doanh nghiệp đã thu được hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ bán hàng.

- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

➤ *Doanh thu của giao dịch về cung cấp dịch vụ* được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách tin cậy.

Trường hợp giao dịch về cung cấp dịch vụ liên quan đến nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ theo kết quả phần công việc đã hoàn thành vào ngày lập Bảng cân đối kế toán của kỳ đó.

Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn tất cả 4 điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.

- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào ngày lập Bảng cân đối.

- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

➤ *Doanh thu từ tiền lãi, tiền bản quyền, cổ tức và lợi nhuận được chia:*

- Doanh thu phát sinh từ tiền lãi, tiền bản quyền, cổ tức và lợi nhuận được chia của doanh nghiệp được ghi nhận khi thỏa mãn đồng thời 2 điều kiện sau:

+ Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch đó.

+ Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.

- Doanh thu từ tiền lãi, tiền bản quyền, cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận trên cơ sở:

+ Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

+ Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi cổ đông được quyền nhận cổ tức hoặc các bên tham gia góp vốn được quyền nhận lợi nhuận từ việc góp vốn.

1.1. 1.2 Khái niệm về chi phí.

Chi phí của doanh nghiệp là toàn bộ các khoản chi phí cho hoạt động kinh

doanh cho các hoạt động khác mà doanh nghiệp phải bỏ ra để thực hiện các hoạt động của doanh nghiệp trong một thời kỳ nhất định.

❖ **Các loại chi phí:**

➤ **Giá vốn hàng bán:** Là giá trị vốn sản phẩm, vật tư hàng hoá, lao vụ, dịch vụ tiêu thụ. Đối với sản phẩm, lao vụ, dịch vụ tiêu thụ là giá thành sản xuất hay chi phí sản xuất. Với vật tư tiêu thụ, giá vốn là giá trị ghi sổ, còn với hàng hoá tiêu thụ giá vốn là bao gồm giá mua của hàng hoá tiêu thụ cộng với chi phí thu mua phân bổ cho hàng tiêu thụ.

➤ **Chi phí bán hàng:** là toàn bộ chi phí phát sinh trong quá trình tiêu thụ sản phẩm hàng hoá, dịch vụ. Chi phí bán hàng bao gồm:

- Chi phí nhân viên bán hàng
- Chi phí vật liệu bao bì
- Chi phí dụng cụ, đồ dùng: là chi phí về công cụ, dụng cụ, đồ dùng đo lường, tính toán, làm việc ở khâu bán hàng và cung cấp dịch vụ.

- Chi phí khấu hao TSCĐ: là chi phí khấu hao TSCĐ dùng ở khâu tiêu thụ sản phẩm, hàng hoá và cung cấp dịch vụ như nhà kho, cửa hàng, phương tiện vận chuyển, bốc dỡ.

- Chi phí bảo hành sản phẩm: là khoản chi phí bỏ ra để sửa chữa, bảo hành sản phẩm, hàng hoá trong thời gian quy định và bảo hành.

- Chi phí dịch vụ mua ngoài: là các khoản chi phí mua ngoài phục vụ cho khâu tiêu thụ sản phẩm, hàng hoá và dịch vụ như: chi phí thuê tài sản, thuê kho, thuê bến bãi, thuê bốc vác vận chuyển, tiền hoa hồng, đại lý.

- Chi phí bằng tiền khác: là khoản chi phí bằng tiền phát sinh trong khâu tiêu thụ sản phẩm, hàng hoá và cung cấp dịch vụ nằm ngoài các chi phí trả trên: chi phí tiếp khách, hội nghị khách hàng, chi phí quảng cáo, giới thiệu sản phẩm hàng hoá.

➤ **Chi phí quản lý doanh nghiệp:** Là toàn bộ chi phí có liên quan đến hoạt động quản lý kinh doanh, quản lý hành chính, và quản lý điều hành chung của toàn doanh nghiệp. Chi phí quản lý doanh nghiệp bao gồm:

- Chi phí nhân viên quản lý: gồm tiền lương, phụ cấp phải trả cho ban

giám đốc, nhân viên các phòng ban của doanh nghiệp và khoản trích BHXH, BHYT, KPCĐ trên tiền lương nhân viên quản lý theo tỷ lệ quy định.

- Chi phí vật liệu quản lý: trị giá thực tế các loại vật liệu, nhiên liệu xuất dùng cho hoạt động quản lý của ban giám đốc và các phòng ban nghiệp vụ của doanh nghiệp cho việc sửa chữa TSCĐ công cụ dùng chung của doanh nghiệp.

- Chi phí đồ dùng văn phòng: chi phí về dụng cụ, đồ dùng văn phòng dùng cho công tác quản lý chung của doanh nghiệp.

- Chi phí khấu hao TSCĐ: khấu hao của những TSCĐ dùng chung cho doanh nghiệp như: văn phòng làm việc, kho tàng, vật kiến trúc, phương tiện truyền dẫn.

- Thuế, phí, lệ phí: thuế nhà đất, thuế môn bài... và các khoản phí, lệ phí giao thông, cầu phà.

- Chi phí dự phòng: khoản trích dự phòng, phải thu khó đòi.

- Chi phí dịch vụ mua ngoài: các khoản chi phí về dịch vụ mua ngoài, thuê ngoài như: tiền điện, tiền nước, tiền thuê TSCĐ dùng chung của doanh nghiệp.

- Chi phí bằng tiền khác: các khoản chi phí khác bằng tiền ngoài các khoản kể trên: như chi hội nghị, tiếp khách, chi công tác phí, chi đào tạo cán bộ và các khoản chi phí khác.

➤ *Chi phí tài chính bao gồm:* Các khoản chi phí hoặc khoản lỗ liên quan đến các hoạt động đầu tư tài chính, chi phí cho vay và đi vay vốn, chi phí góp vốn liên doanh, liên kết, lỗ chuyển nhượng chứng khoán ngắn hạn, chi phí giao dịch bán chứng khoán. Các khoản dự phòng giảm giá đầu tư chứng khoán, lỗ phát sinh khi bán ngoại tệ, tỷ giá hối đoái...

➤ *Chi phí khác:* Là các khoản chi phí phát sinh do các sự kiện hay các nghiệp vụ riêng biệt với hoạt động thông thường của các doanh nghiệp.

Chi phí khác của doanh nghiệp bao gồm:

- Chi phí thanh lý, nhượng bán TSCĐ và giá trị còn lại của TSCĐ thanh lý, nhượng bán (nếu có)

- Chênh lệch lỗ do đánh giá lại vật tư, hàng hoá, TSCĐ đưa đi góp vốn liên doanh, đầu tư vào công ty liên kết, đầu tư dài hạn khác

- Tiền phạt do vi phạm hợp đồng kinh tế

- Bị phạt thuế, truy thu thuế

- Các khoản chi phí khác

➤ *Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp:*

- Thuế thu nhập doanh nghiệp: là một loại thuế trực thu đánh vào lợi nhuận của các doanh nghiệp.

- Thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành và thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại phát sinh trong năm làm căn cứ xác định kết quả kinh doanh của doanh nghiệp trong năm hiện hành.

- Kết quả hoạt động kinh doanh là biểu hiện số tiền lãi hay lỗ từ các loại hoạt động của doanh nghiệp trong một thời kỳ nhất định. Đây là kết quả cuối cùng của hoạt động kinh doanh thông thường và các hoạt động kinh doanh khác của doanh nghiệp được xác định bằng doanh thu - chi phí

1.1.1.3 Kết quả kinh doanh của doanh nghiệp

- Kết quả kinh doanh của doanh nghiệp được xác định theo từng kỳ kế toán. Kỳ kế toán để xác định lợi nhuận thường là một tháng, một quý hoặc một năm.

- Kết quả kinh doanh của doanh nghiệp được hình thành từ tổng hợp kết quả kinh doanh của hoạt động sản xuất kinh doanh chính, hoạt động tài chính và hoạt động khác.

- Kết quả hoạt động tài chính: Là số chênh lệch giữa thu nhập của hoạt động tài chính và chi phí hoạt động tài chính.

- Kết quả hoạt động khác: Là số chênh lệch giữa các khoản thu nhập khác và các khoản chi phí khác và chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp.

- Kết quả hoạt động sản xuất, kinh doanh: Là số chênh lệch giữa doanh thu thuần và trị giá vốn hàng bán (gồm cả sản phẩm, hàng hoá, bất động sản đầu tư và dịch vụ, giá thành sản xuất của sản phẩm xây lắp, chi phí liên quan đến hoạt động kinh doanh bất động sản đầu tư như: chi phí khấu hao, chi phí nâng cấp, sửa chữa, ...), chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp.

- Kết quả kinh doanh của doanh nghiệp là chỉ tiêu quan trọng, thông qua

chỉ tiêu này sẽ biết được trong kỳ sản xuất kinh doanh đã qua doanh nghiệp lãi hay lỗ tức là kinh doanh hiệu quả hay chưa hiệu quả. Điều này giúp nhà quản lý đưa ra những chính sách phù hợp nhằm nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.

1.1.2. Nhiệm vụ kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh

- Phản ánh và ghi chép đầy đủ, kịp thời, chính xác tình hình phát sinh, hiện có và tình hình biến động của từng loại hàng hóa theo tiêu chuẩn số lượng, chất lượng, chủng loại và giá trị.

- Phản ánh và ghi chép đầy đủ, kịp thời, chính xác các khoản doanh thu, các khoản giảm trừ doanh thu và chi phí của từng hoạt động trong doanh nghiệp. Đồng thời theo dõi, đôn đốc các khoản phải thu khách hàng.

- Phản ánh và tính toán chính xác kết quả của từng hoạt động, giám sát tình hình thực hiện nghĩa vụ đối với nhà nước và tình hình phân phối kết quả kinh doanh đúng đắn, hợp lý.

- Cung cấp các thông tin kế toán cần thiết phục vụ cho việc lập báo cáo tài chính và định kỳ phân tích hoạt động kinh tế liên quan đến quá trình bán hàng, xác định và phân phối kết quả hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.

1.1.3. Các phương thức bán hàng và các phương thức thanh toán trong DN

1.1.3. 1. Các phương thức bán hàng

- *Phương thức bán hàng trực tiếp*: Là phương thức giao hàng trực tiếp cho người mua tại kho, tại phân xưởng sản xuất (không qua kho) của doanh nghiệp. Sản phẩm khi bàn giao cho khách hàng được chính thức coi là tiêu thụ và đơn vị bán mất quyền sở hữu về số hàng này.

- *Phương thức chuyển hàng theo hợp đồng*: Theo phương thức này, bên bán chuyển hàng cho bên mua theo địa điểm ghi trên hợp đồng. Số hàng chuyển đi này vẫn thuộc quyền sở hữu của bên bán. Khi được người mua thanh toán hoặc chấp nhận thanh toán về số hàng chuyển giao (một phần hay toàn bộ) thì lượng hàng được người mua chấp nhận đó mới được coi là tiêu thụ.

- *Phương thức bán hàng qua đại lý*: Là phương thức mà bên chủ hàng (gọi là bên giao đại lý) xuất hàng giao cho bên nhận đại lý (bên đại lý) để bán. Số

hàng này vẫn thuộc quyền sở hữu của bên chủ hàng cho đến khi chính thức tiêu thụ. Bên đại lý sẽ được hưởng thù lao đại lý dưới hình thức hoa hồng hoặc chênh lệch giá.

- *Phương thức bán hàng trả chậm, trả góp*: Theo phương thức này, khi giao hàng cho người mua, thì lượng hàng chuyển giao được coi là tiêu thụ, người mua sẽ thanh toán lần đầu ngay tại thời điểm mua một phần. Số tiền còn lại người mua sẽ trả dần và phải chịu một tỷ lệ lãi suất nhất định. Thông thường số tiền trả ở các kỳ bằng nhau, trong đó bao gồm một phần doanh thu gốc và một phần lãi suất trả chậm.

- *Phương thức hàng đổi hàng*: Là phương thức mà doanh nghiệp mang sản phẩm của mình đi đổi lấy vật tư, hàng hóa không tương tự. Giá trao đổi là giá hiện hành của vật tư hàng hóa trên thị trường.

- *Phương thức tiêu thụ nội bộ*: Tiêu thụ nội bộ là việc mua, bán sản phẩm, hàng hóa dịch vụ giữa đơn vị chính với đơn vị trực thuộc hoặc giữa các đơn vị trực thuộc với nhau trong cùng 1 tổng công ty, 1 tập đoàn, 1 xí nghiệp....

1.1.3.2. Các phương thức thanh toán.

Việc tiêu thụ hàng hoá nhất thiết được thanh toán với người mua, bởi vì chỉ khi nào doanh nghiệp thu nhận được đầy đủ tiền bán hàng hoặc sự chấp nhận trả tiền của khách hàng thì việc tiêu thụ mới được phép ghi nhận trên sổ sách kế toán. Việc thanh toán với người mua về hàng hoá bán ra được thực hiện bằng: Phương thức trả ngay bằng tiền mặt hoặc chuyển khoản, trả chậm trả góp.

1.2 Nội dung tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp.

1.2.1. Kế toán giá vốn hàng bán

❖ Các phương pháp tính giá vốn hàng bán

Giá vốn hàng xuất kho được tính theo 1 trong 4 phương pháp sau:

✓ Phương pháp nhập trước - xuất trước (FIFO)

Theo phương pháp này kế toán giả định lượng hàng nhập trước sẽ được xuất trước. Xuất hết số nhập trước mới đến số nhập sau. Giá thực tế của hàng nhập trước sẽ được dùng là giá để tính giá thực tế hàng xuất trước. Như vậy, giá

trị hàng tồn cuối kỳ sẽ là giá thực tế của số hàng nhập kho thuộc lần cuối cùng hoặc gần cuối kỳ.

✓ Phương pháp nhập sau - xuất trước (LIFO)

Theo phương pháp này kế toán giả định hàng nhập sau cùng sẽ được xuất trước tiên. Xuất hết số nhập sau mới đến số nhập trước. Giá thực tế của hàng nhập sau sẽ được dùng là giá để tính giá thực tế hàng xuất trước. Như vậy, giá trị hàng tồn cuối kỳ sẽ là giá thực tế của số hàng nhập kho thuộc lần đầu hoặc gần đầu kỳ.

✓ Phương pháp thực tế đích danh

Theo phương pháp này, giá của từng loại hàng sẽ được giữ nguyên từ khi nhập kho cho đến lúc xuất ra (trừ trường hợp điều chỉnh). Khi xuất kho loại hàng nào thì tính theo giá thực tế đích danh của loại hàng đó.

✓ Phương pháp bình quân gia quyền

- *Bình quân gia quyền cả kỳ:*

$$\text{Đơn giá BQ cả kỳ} = \frac{\text{Trị giá TT tồn đầu kỳ} + \text{Trị giá TT nhập trong kỳ}}{\text{Số lượng tồn ĐK} + \text{Số lượng nhập trong kỳ}}$$

$$\text{Trị giá hàng xuất kho} = \text{Số lượng hàng xuất kho} \times \text{Đơn giá bình quân}$$

- *Bình quân gia quyền liên hoàn:*

$$\text{Đơn giá bình quân sau lần nhập}_i = \frac{\text{Trị giá thực tế HTK sau lần nhập}_i}{\text{Lượng thực tế HTK sau lần nhập}_i}$$

❖ **Chứng từ, tài khoản sử dụng:**

✓ **Chứng từ :**

- Hóa đơn GTGT (đối với DN tính thuế GTGT theo phương pháp khấu trừ)
- Hóa đơn bán hàng thông thường (đối với DN tính thuế GTGT theo phương pháp trực tiếp)
- Bảng thanh toán hàng đại lý ký gửi
- Phiếu xuất, phiếu thu, giấy báo có
- Các chứng từ khác có liên quan

✓ **Tài khoản sử dụng:**

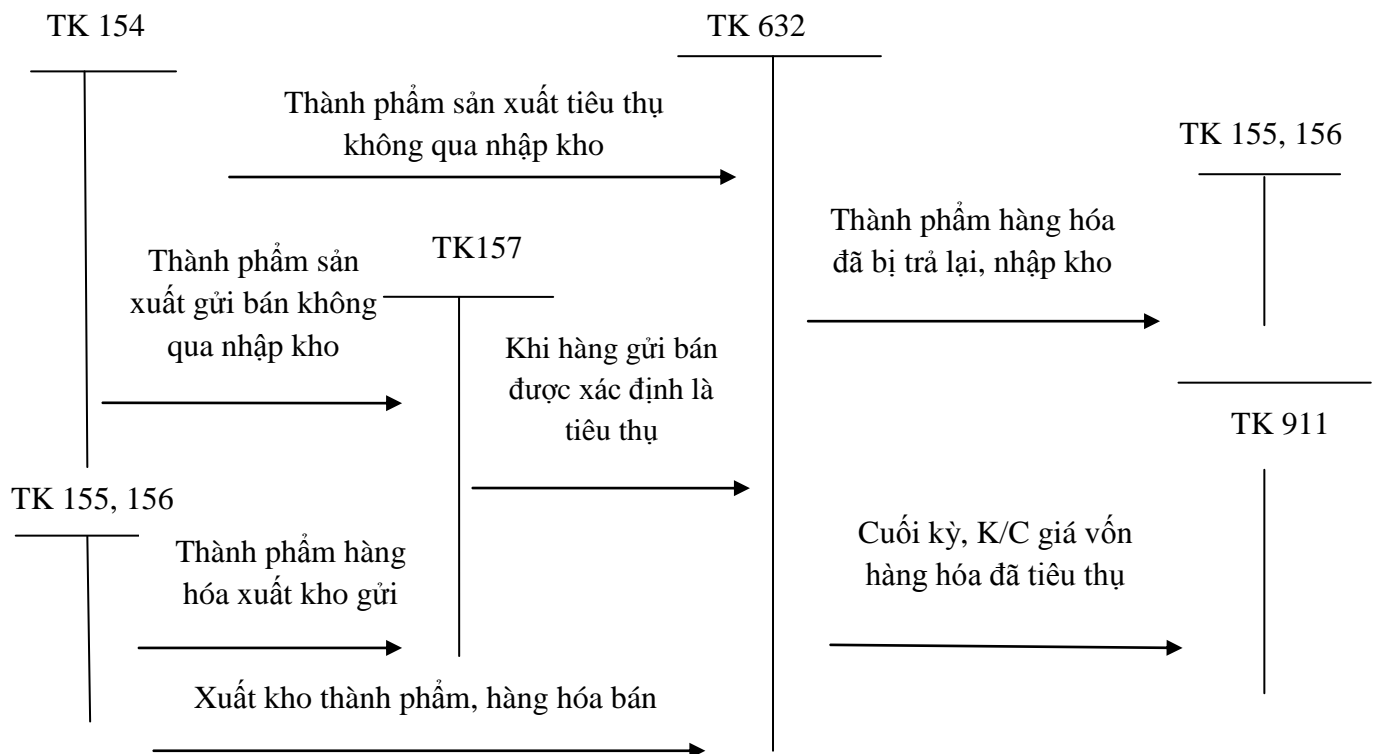
- Tài khoản 632, 156, 155, 157...

❖ **Kết cấu tài khoản 632 và trình tự hạch toán giá vốn hàng bán**

Nợ	TK 632	Có
<ul style="list-style-type: none"> -Trị giá vốn của hàng hóa,dịch vụ đã bán trong kỳ. -Các khoản hao hụt, mất mát của hàng tồn kho sau khi trừ phần bồi thường do trách nhiệm cá nhân gây ra -Số trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho 		<ul style="list-style-type: none"> -Kết chuyển giá vốn hàng hóa đã gửi bán nhưng chưa xác định tiêu thụ. -Khoản hoàn nhập dự phòng giảm giá hàng tồn kho cuối năm tài chính - Trị giá vốn của hàng hóa bị bán trả lại nhập kho - Kết chuyển giá vốn của hàng hóa đã xuất bán trong kỳ sang Nợ TK 911
Tổng phát sinh Nợ		Tổng phát sinh Có

TK 632 không có số dư cuối kỳ

❖ **Sơ đồ 1.1 Trình tự hạch toán giá vốn hàng bán**



1.2.2 Kế toán doanh thu bán hàng, cung cấp dịch vụ và các khoản làm giảm trừ doanh thu.

1.2.2.1. Kế toán doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

❖ Tài khoản sử dụng

✓ TK 511 “Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ”

Các tài khoản cấp 2:

- TK 5111 - Doanh thu bán hàng hoá
- TK 5112 - Doanh thu bán các thành phẩm
- TK 5113 - Doanh thu cung cấp dịch vụ
- TK 5114 - Doanh thu trợ cấp, trợ giá
- TK 5117 - Doanh thu kinh doanh bất động sản đầu tư
- TK 5118 – Doanh thu hoạt động khác

✓ TK512 “Doanh thu tiêu thụ nội bộ”

Các tài khoản cấp 2:

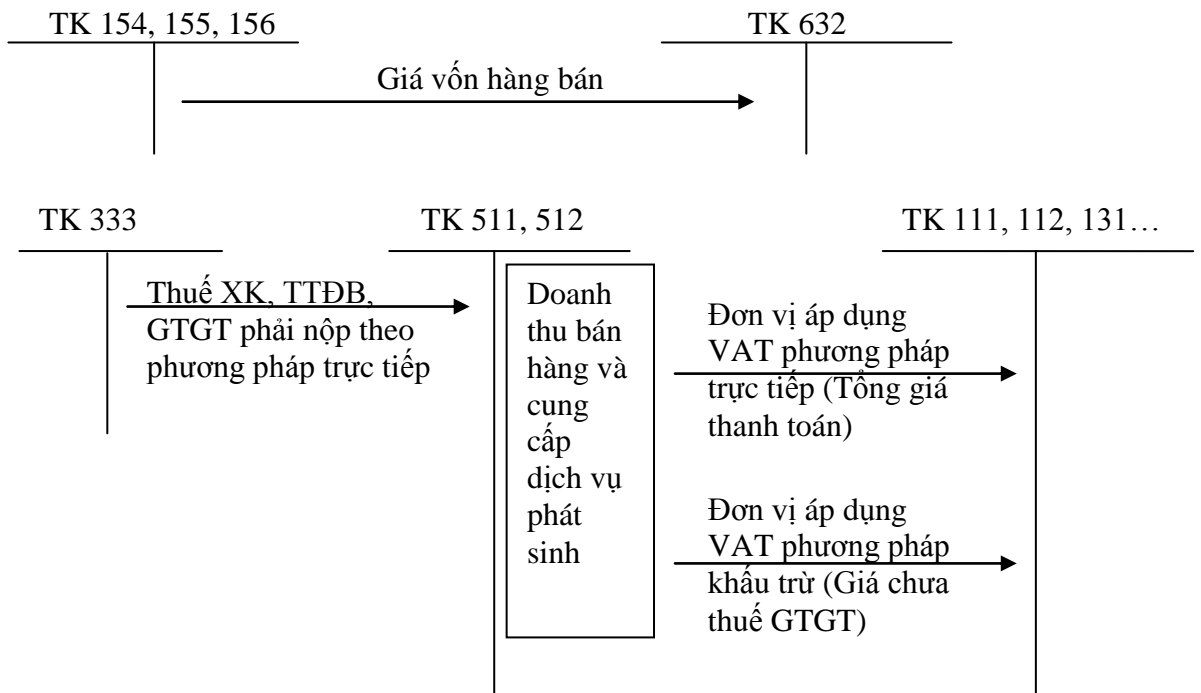
- TK 5121 - Doanh thu bán hàng hoá
- TK 5122 - Doanh thu bán các thành phẩm
- TK 5123 - Doanh thu cung cấp dịch vụ

➤ Kết cấu và nội dung phản ánh TK 511,512

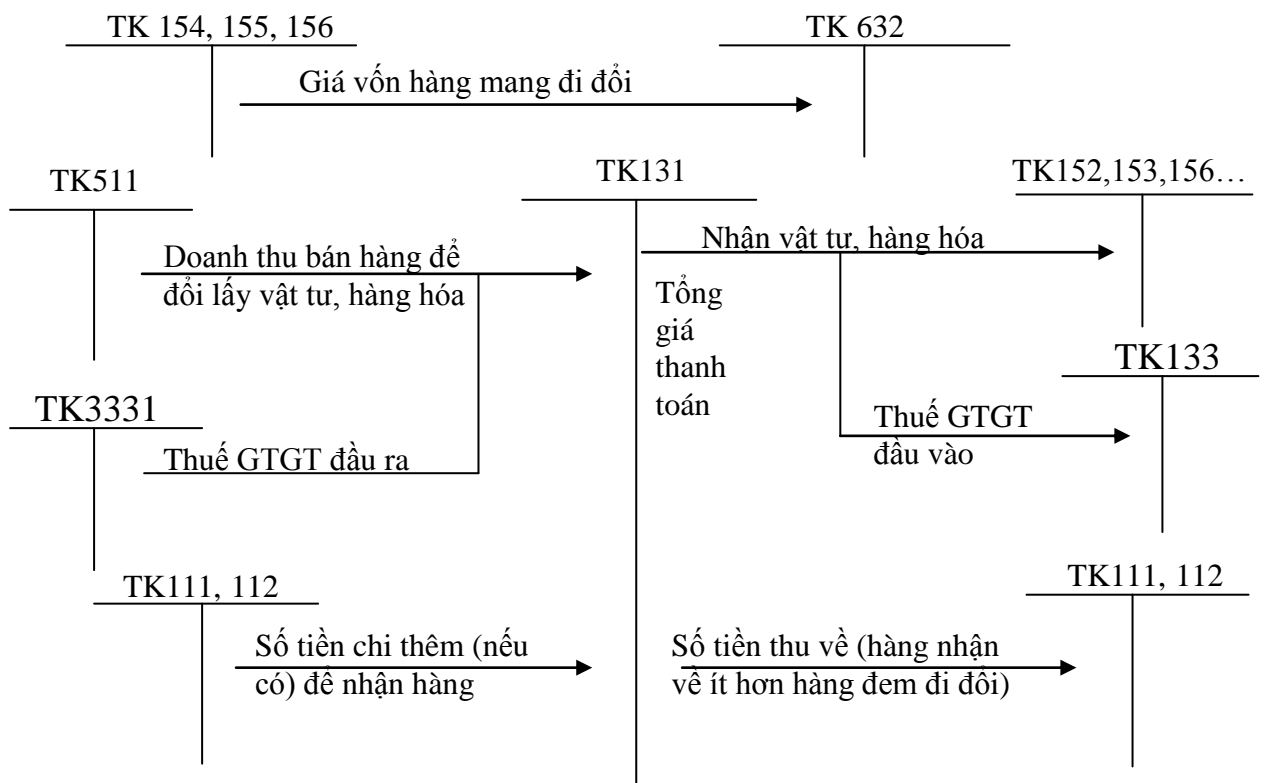
Nợ	TK 511,512	Có
-Thuế TTĐB, thuế XK, thuế GTGT tính theo phương pháp trực tiếp		-Doanh thu bán sản phẩm, hàng hoá, cung cấp lao vụ của doanh nghiệp thực hiện trong kỳ hạch toán
-Khoản chiết khấu thương mại; trị giá hàng bán bị trả lại; giảm giá hàng bán.		
-Kết chuyển doanh thu thuần sang TK 911		
Σ Số phát sinh Nợ		Σ Số phát sinh Có

TK 511,512 không có số dư cuối kỳ

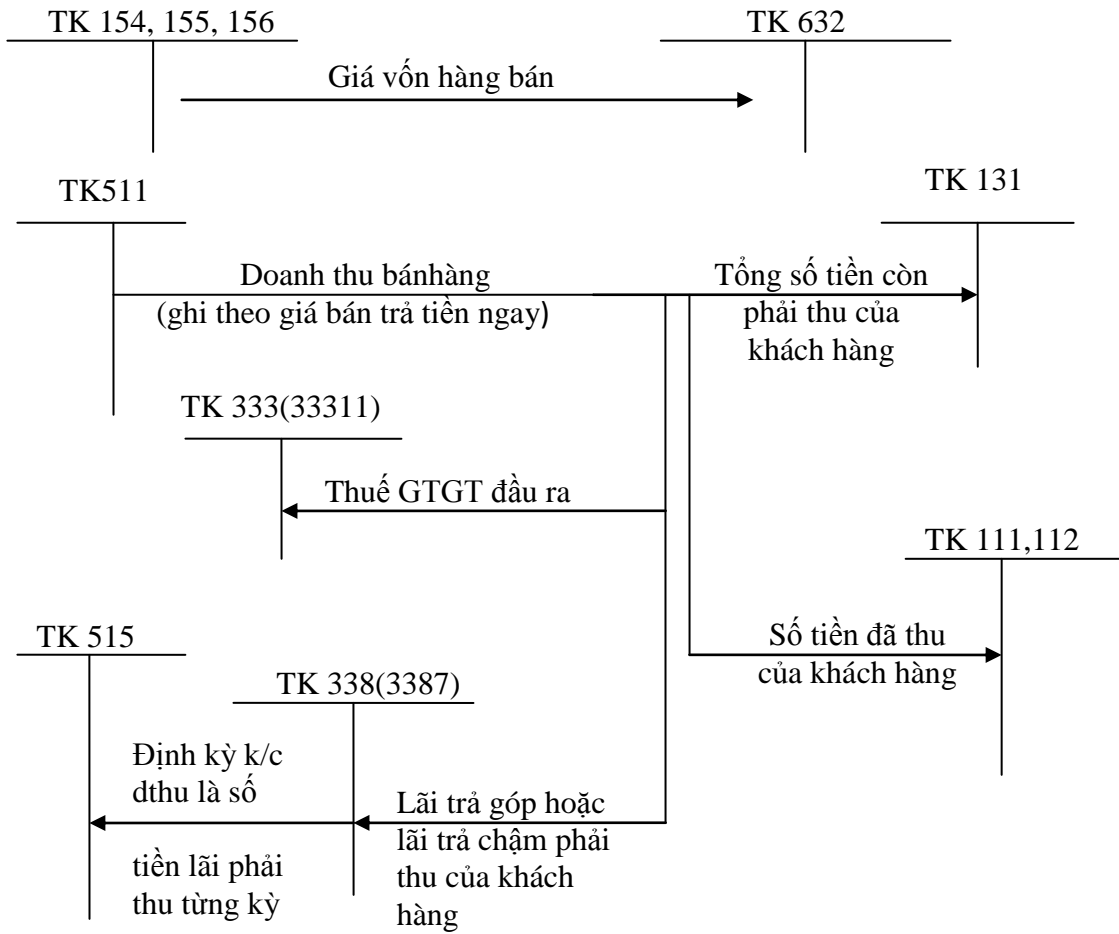
Sơ đồ 1.2: Kế toán bán hàng theo phương thức trực tiếp

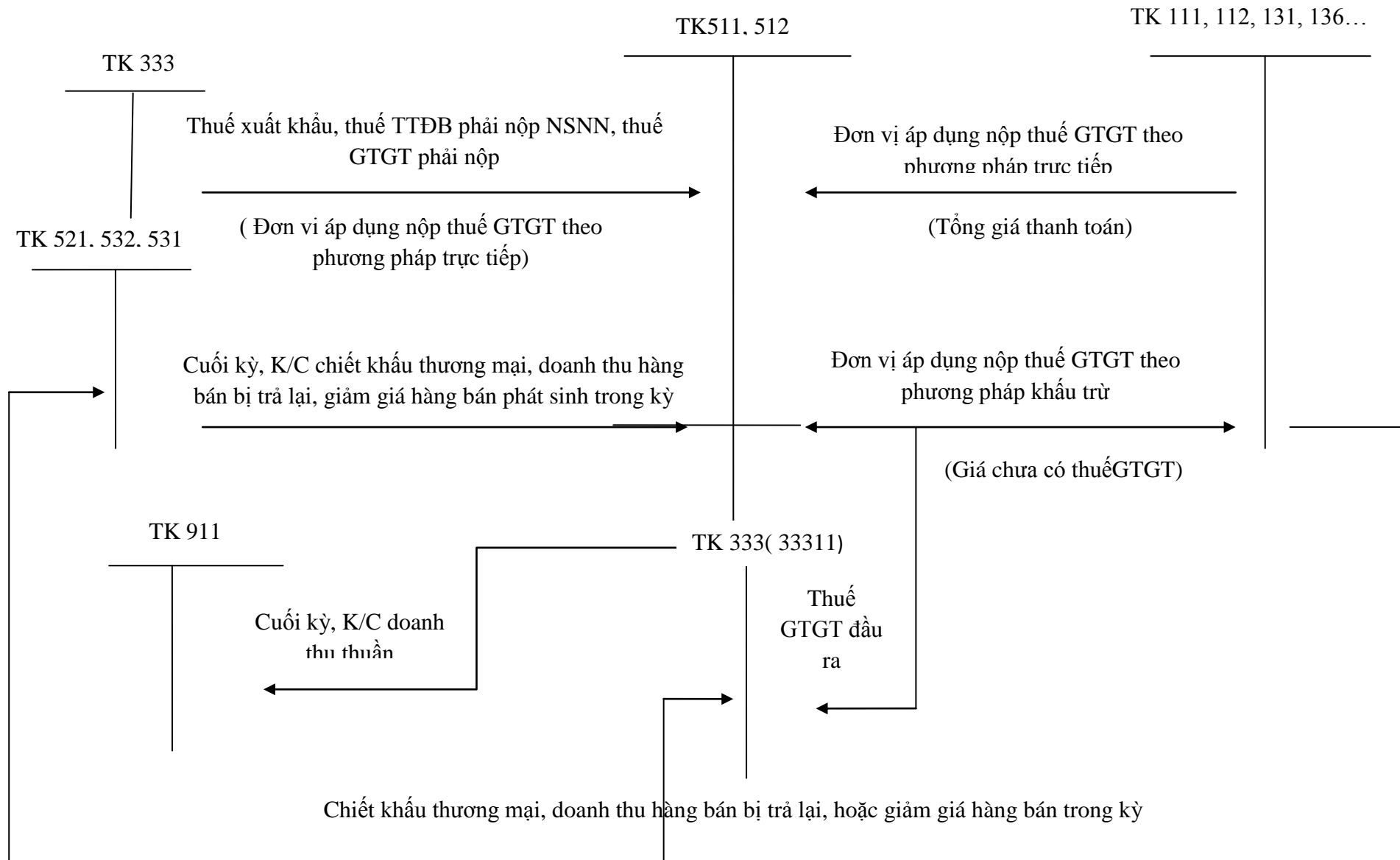


Sơ đồ 1.3 Kế toán bán hàng theo phương thức hàng đổi hàng



Sơ đồ 1.4: Kế toán bán hàng theo phương pháp trả chậm (hoặc trả góp)





Sơ đồ 1.5 Kế toán tổng hợp doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

1.2.2.2. Kế toán các khoản làm giảm doanh thu

❖ **Tài khoản dùng để hạch toán các khoản giảm trừ doanh thu**

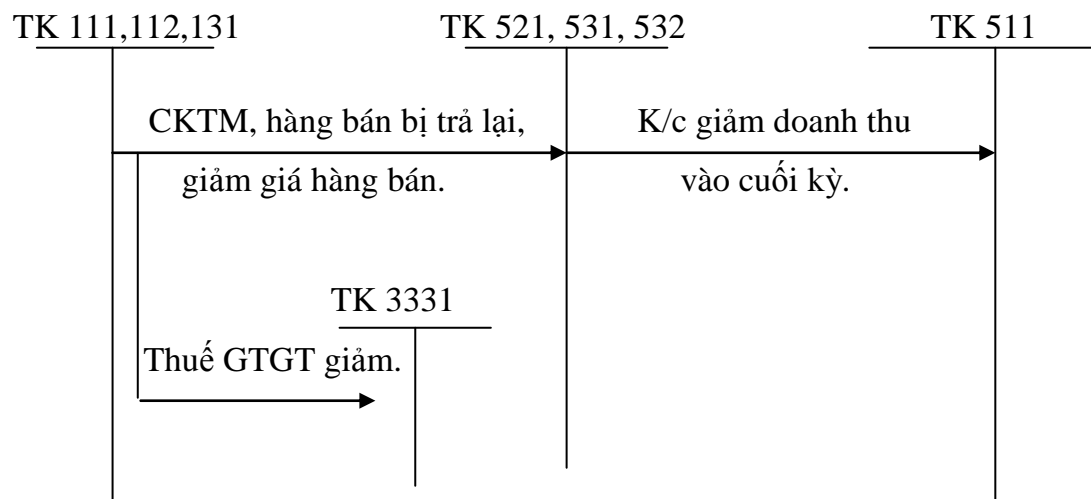
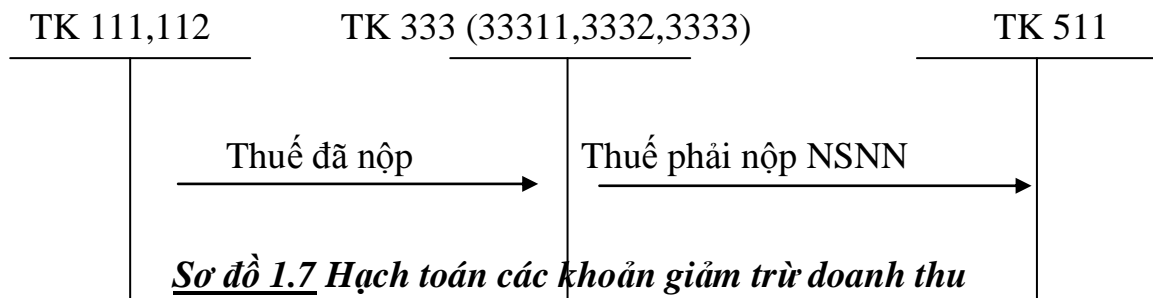
- TK521 “Chiết khấu thương mại”
- TK531 “Hàng bán bị trả lại”
- TK532 “Giảm giá hàng bán”
- TK3331 “Thuế GTGT phải nộp”
- TK3332 “Thuế tiêu thụ đặc biệt” và TK3333 “Thuế xuất khẩu”:

❖ **Kết cấu và nội dung phản ánh TK 521, 531, 532:**

Nợ	TK 521, 531, 532	Có
<p>+ Số chiết khấu thương mại đã chấp thuận thanh toán cho khách hàng đã phát sinh trong kỳ.</p> <p>+ Doanh thu của hàng bán bị trả lại phát sinh trong kỳ, đã trả lại tiền cho người mua hoặc tính trừ vào khoản phải thu khách hàng về số sản phẩm, hàng hoá đã bán.</p> <p>+ Khoản giảm giá hàng bán đã chấp nhận cho người mua hàng phát sinh trong kỳ.</p>	<p>+ Cuối kỳ kế toán, kết chuyển số chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán, hàng bán bị trả lại vào bên Nợ TK 511- “Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ” hoặc TK 512- “Doanh thu tiêu thụ nội bộ” để xác định doanh thu thuần của kỳ kế toán.</p>	
Cộng PS Nợ		Cộng PS Có

TK 521, 531, 532 không có số dư cuối kỳ

Sơ đồ 1.6 Hạch toán các khoản thuế làm giảm doanh thu



1.2.3 Kế toán chi phí bán hàng và quản lý doanh nghiệp

❖ **Chứng từ sử dụng:**

- Bảng phân bổ tiền lương và BHXH (Mẫu số 11-LĐTL).
- Bảng tính và phân bổ khấu hao TSCĐ (Mẫu số 06-TSCĐ).
- Bảng phân bổ NVL – công cụ, dụng cụ (Mẫu số 07-VT).
- Các chứng từ gốc có liên quan: Phiếu chi, Phiếu kế toán...

❖ **Tài khoản sử dụng:**

- ✓ TK 641 “Chi phí bán hàng”

Các tài khoản cấp 2:

- TK 6411 – Chi phí nhân viên
- TK 6412 - Chi phí vật liệu, bao bì
- TK 6413 - Chi phí dụng cụ đồ dùng
- TK 6414 - Chi phí khấu hao TSCĐ

Hoàn thiện công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh
tại công ty cổ phần cơ khí đóng tàu Hạ Long

- TK 6415 - Chi phí bảo hành
- TK 6417 - Chi phí dịch vụ mua ngoài
- TK 6418 - Chi phí khác bằng tiền
- ✓ TK642 “Chi phí quản lý doanh nghiệp”
Các tài khoản cấp 2:
 - TK 6421 - Chi phí nhân viên quản lý
 - TK 6422 - Chi phí vật liệu quản lý
 - TK 6423 - Chi phí dụng cụ đồ dùng văn phòng
 - TK 6424 - Chi phí khấu hao TSCĐ
 - TK 6425 - Thuế, phí, lệ phí.
 - TK 6426 - Chi phí dự phòng
 - TK 6427 - Chi phí dịch vụ mua ngoài
 - TK 6428 - Chi phí khác bằng tiền

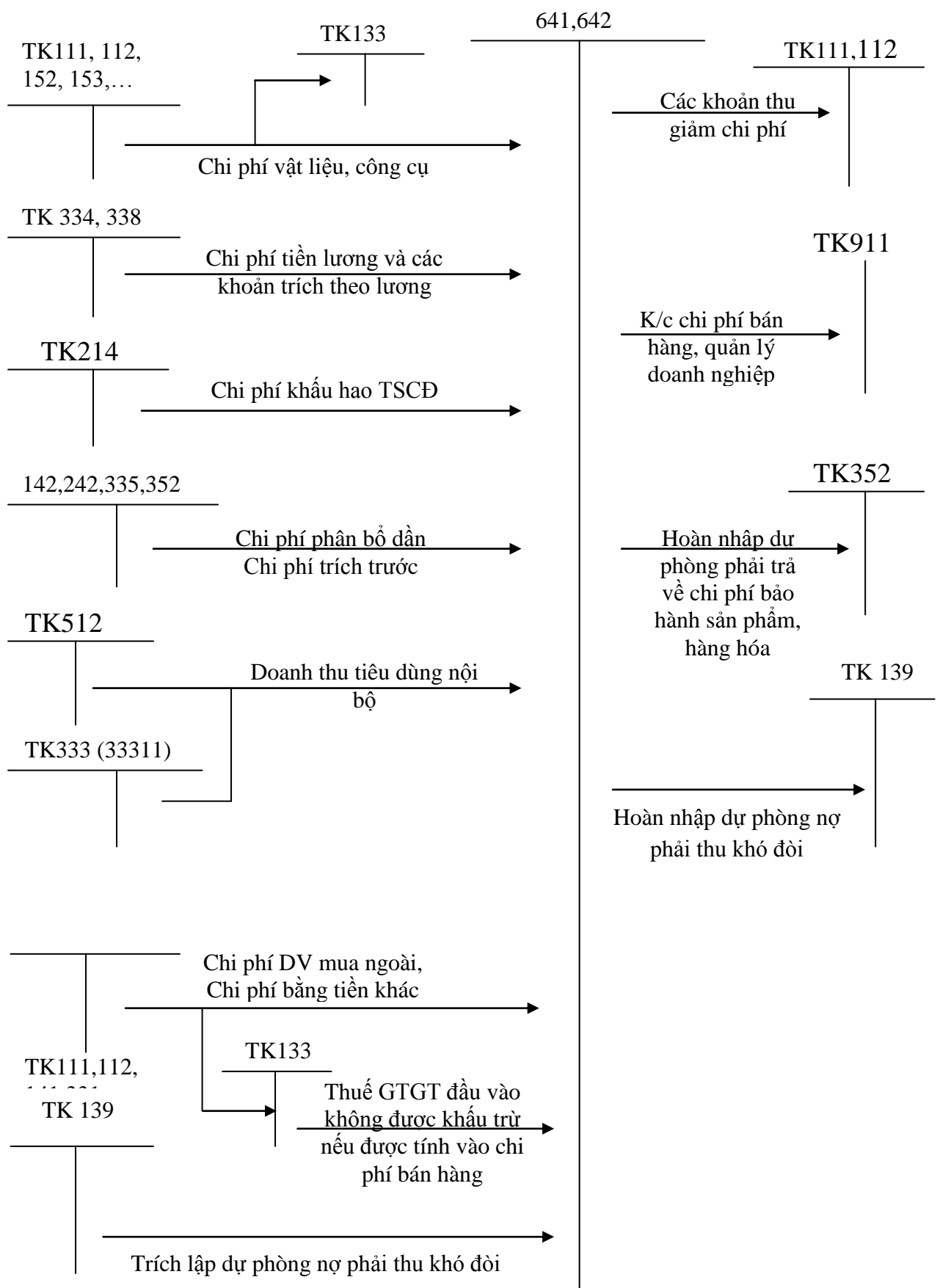
❖ **Kết cấu tài khoản 641, 642**

Nợ	TK 641, 642	Có
Các khoản chi phí bán hàng, chi phí quản lý doanh nghiệp thực tế phát sinh trong kỳ .		Các khoản ghi giảm CPBH, CPQLDN Kết chuyển chi phí bán hàng để xác định kết quả kinh doanh Kết chuyển chi phí quản lý doanh nghiệp để xác định kết quả kinh doanh
Cộng PS Nợ		Cộng PS Có

TK 641, 642 không có số dư cuối kỳ

❖ Sơ đồ hạch toán:

Sơ đồ 1.8 Kế toán chi phí bán hàng và quản lý doanh nghiệp



1.2. 5 Tổ chức kế toán doanh thu chi phí hoạt động tài chính

1.2.5.1 Kế toán doanh thu hoạt động tài chính

Doanh thu hoạt động tài chính là những khoản doanh thu do hoạt động đầu tư tài chính hoặc kinh doanh về vốn đưa lại, bao gồm:

- Tiền lãi: Lãi cho vay, lãi tiền gửi ngân hàng, lãi bán hàng trả chậm, trả góp, lãi đầu tư trái phiếu, tín phiếu, chiết khấu thanh toán được hưởng do mua hàng hoá, dịch vụ,...

- Cổ tức, lợi nhuận được chia

- Thu nhập về hoạt động đầu tư mua, bán chứng khoán ngắn hạn, dài hạn

- Thu nhập về thu hồi, hoặc thanh lý các khoản vốn góp liên doanh, đầu tư vào công ty liên kết, đầu tư vào công ty con, đầu tư vốn khác

- Thu nhập về các hoạt động đầu tư khác

- Lãi tỷ giá hối đoái

- Chênh lệch lãi do bán ngoại tệ

- Chênh lệch lãi chuyển nhượng vốn

- Chênh lệch lãi các khoản doanh thu hoạt động tài chính khác.

❖ Chứng từ sử dụng:

Phiếu thu, phiếu kế toán, giấy báo Có

❖ Tài khoản sử dụng:

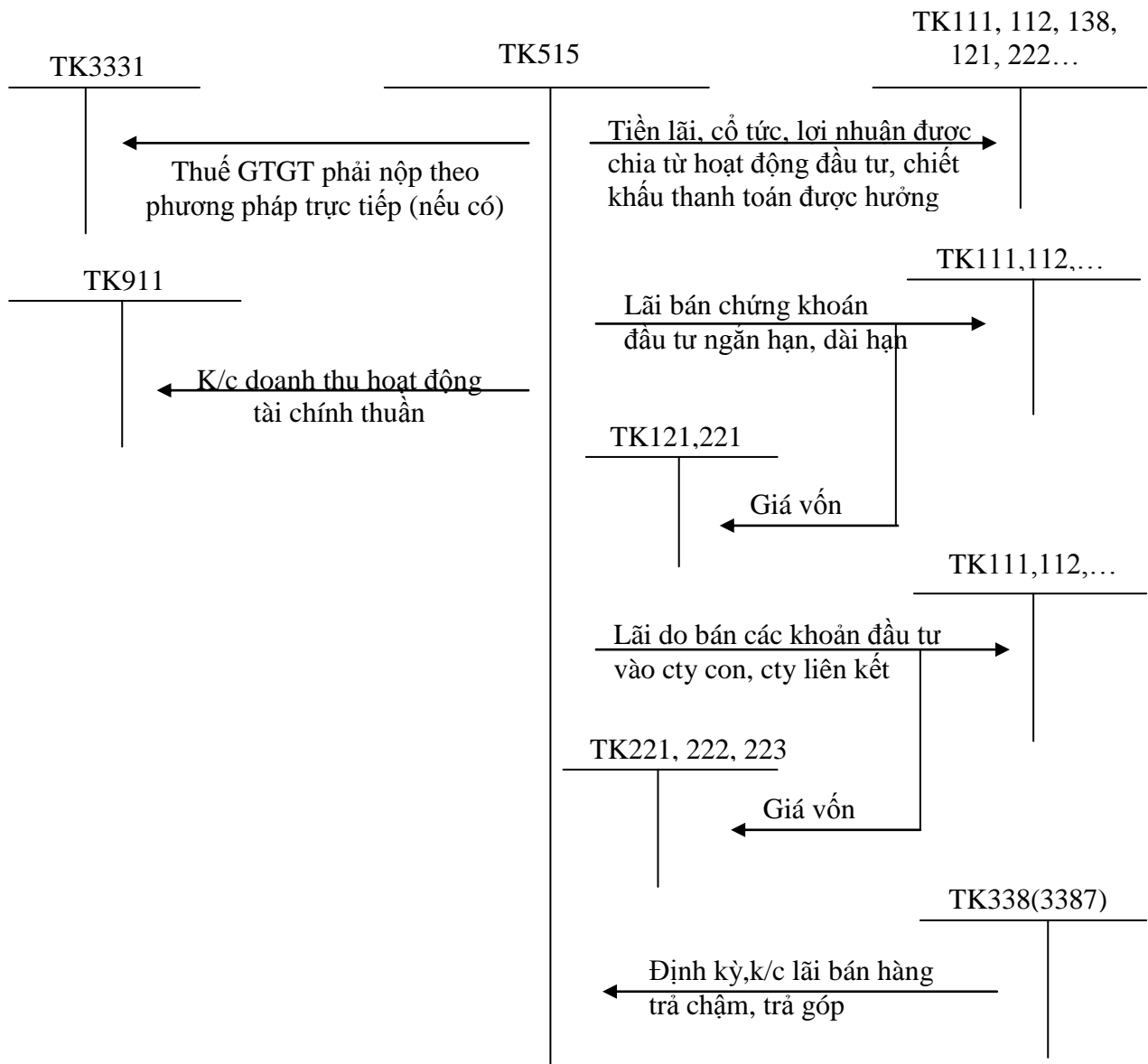
TK 515 “Doanh thu hoạt động tài chính”

❖ Kết cấu tài khoản:

Nợ	TK 515	Có
- Số thuế GTGT phải nộp tính theo phương pháp trực tiếp (nếu có)		- Doanh thu hoạt động tài chính phát sinh trong kỳ.
- K/c doanh thu hoạt động tài chính thuần sang TK 911.		
Σ Số phát sinh bên Nợ		Σ Số phát sinh bên Có

TK 515 không có số dư cuối kỳ

Sơ đồ 1.9 Kế toán doanh thu hoạt động tài chính



1.2.5.2. Kế toán chi phí hoạt động tài chính:

Chi phí tài chính là các khoản chi phí đầu tư tài chính ra ngoài doanh nghiệp nhằm mục đích sử dụng hợp lý các nguồn vốn, tăng thêm thu nhập và nâng cao hiệu quả kinh doanh của doanh nghiệp

Các chi phí tài chính chủ yếu: Chi phí lãi vay, chiết khấu thanh toán cho người mua, lỗ tỷ giá hối đoái

❖ **Chứng từ sử dụng:** *Phiếu chi, Phiếu kế toán*

❖ **Tài khoản sử dụng:**

TK 635 “Chi phí tài chính”

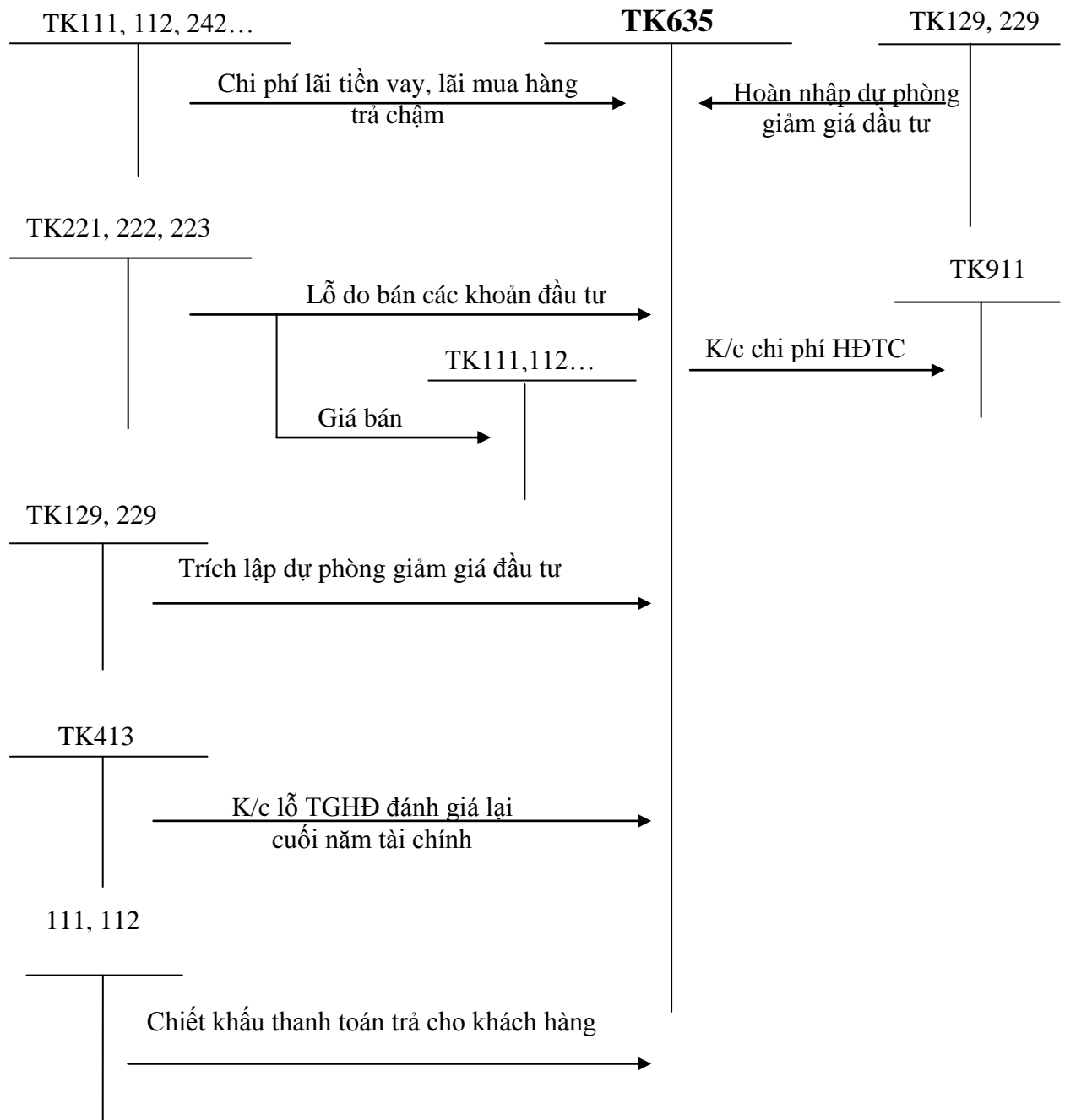
❖ **Kết cấu tài khoản:**

Nợ	TK 635	Có
- Tập hợp toàn bộ các khoản chi phí hoạt động tài chính thực tế phát sinh trong kỳ, các khoản lỗ thuộc hoạt động tài chính và trích lập dự phòng giảm giá đầu tư tài chính, chi phí đất chuyển nhượng, cho thuê cơ sở hạ tầng được xác định là tiêu thụ.		- Hoàn nhập dự phòng giảm giá đầu tư chứng khoán. - Cuối kỳ, K/c toàn bộ chi phí tài chính và các khoản lỗ phát sinh trong kỳ để xác định kết quả hoạt động kinh doanh
Σ Số phát sinh bên Nợ		Σ Số phát sinh bên Có

TK 635 không có số dư cuối kỳ

❖ Sơ đồ hạch toán:

Sơ đồ 1.10 Kế toán chi phí hoạt động tài chính



1.2.6. Tổ chức kế toán thu nhập, chi phí hoạt động khác

1.2.6.1 Kế toán thu nhập khác:

❖ **Nội dung thu nhập khác của doanh nghiệp:**

- Thu nhập từ nhượng bán, thanh lý TSCĐ.
- Chênh lệch lãi do đánh giá lại vật tư, hàng hoá, TSCĐ đưa đi góp vốn liên doanh, đầu tư vào công ty con, đầu tư vào công ty liên kết, đầu tư dài hạn khác.
- Thu nhập từ nghiệp vụ bán và thuê lại tài sản
- Thu tiền phạt do khách hàng vi phạm hợp đồng
- Thu các khoản nợ khó đòi đã xử lý xoá sổ
- Các khoản thuế được NSNN hoàn lại
- Thu các khoản nợ phải trả không xác định được chủ
- Các khoản tiền thưởng của khách hàng liên quan đến tiêu thụ hàng hoá, sản phẩm, dịch vụ không tính trong doanh thu (nếu có)
- Thu nhập quà biếu, quà tặng bằng tiền, hiện vật của các tổ chức, cá nhân tặng cho doanh nghiệp
- Các khoản thu nhập khác ngoài các khoản trên.

❖ **Chứng từ sử dụng:**

Phiếu thu, phiếu kế toán

❖ **Tài khoản sử dụng:**

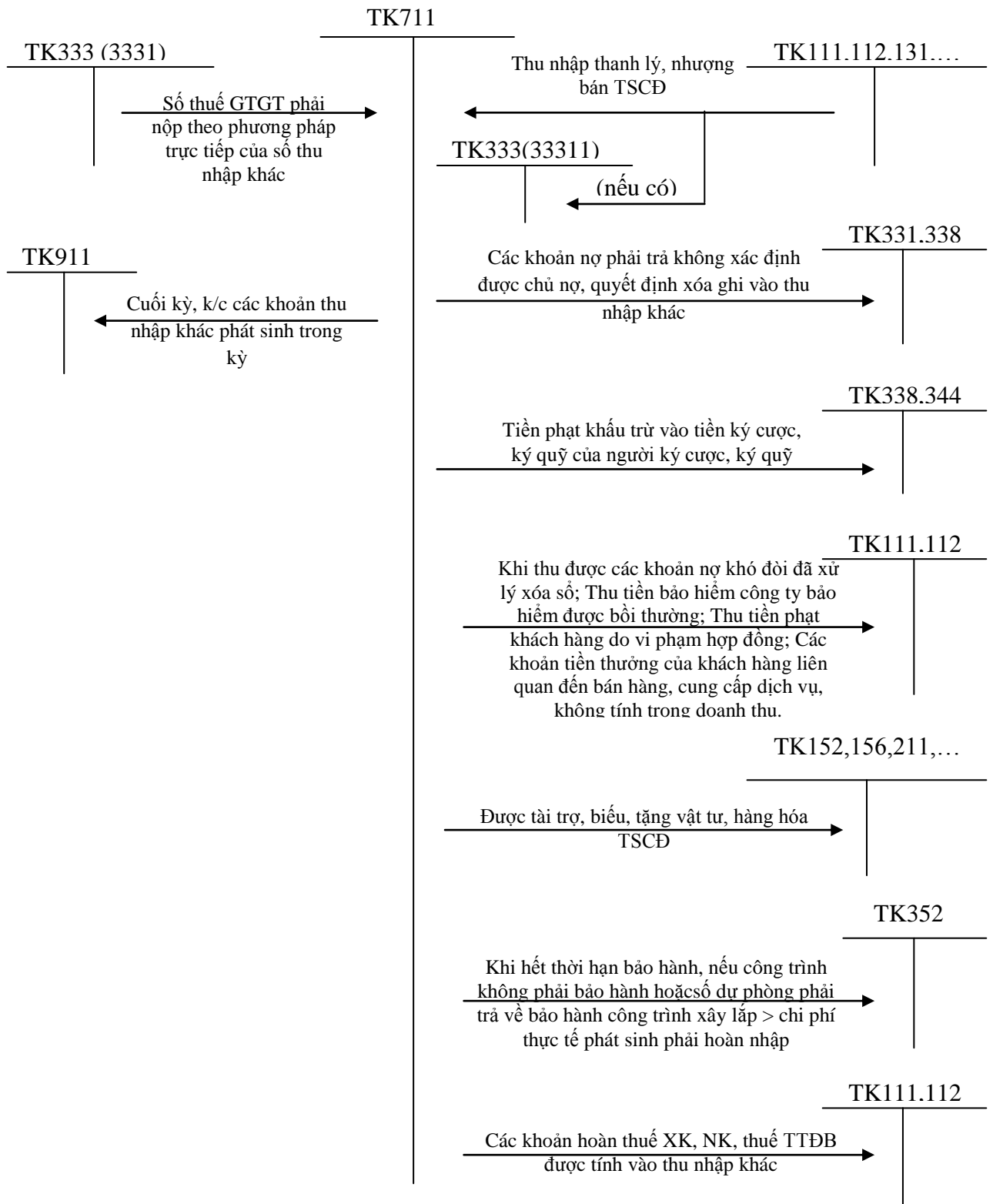
TK 711 “Thu nhập khác”

❖ **Kết cấu tài khoản:**

Nợ	TK 711	Có
- Số thuế GTGT phải nộp (nếu có) tính theo phương pháp trực tiếp đối với các khoản thu nhập khác (nếu có) (ở DN nộp thuế GTGT tính theo phương pháp trực tiếp). - Cuối kỳ, k/c các khoản thu nhập khác trong kỳ sang TK 911.	- Các khoản thu nhập khác phát sinh trong kỳ.	
Σ Số phát sinh bên Nợ	Σ Số phát sinh bên Có	
TK 711 không	có số dư cuối kỳ.	

❖ **Sơ đồ hạch toán:**

Sơ đồ 1.11 Kế toán thu nhập khác



1.2.6.2 Kế toán chi phí khác

❖ **Nội dung chi phí khác của doanh nghiệp:**

- Chi phí thanh lý, nhượng bán TSCĐ và giá trị còn lại của TSCĐ thanh lý, nhượng bán (nếu có)
- Chênh lệch lỗ do đánh giá lại vật tư, hàng hoá, TSCĐ đưa đi góp vốn liên doanh, đầu tư vào công ty liên kết, đầu tư dài hạn khác
- Tiền phạt do vi phạm hợp đồng kinh tế
- Bị phạt thuế, truy thu thuế
- Các khoản chi phí khác.

❖ **Chứng từ sử dụng:**

Phiếu chi, Phiếu kế toán

❖ **Tài khoản sử dụng:**

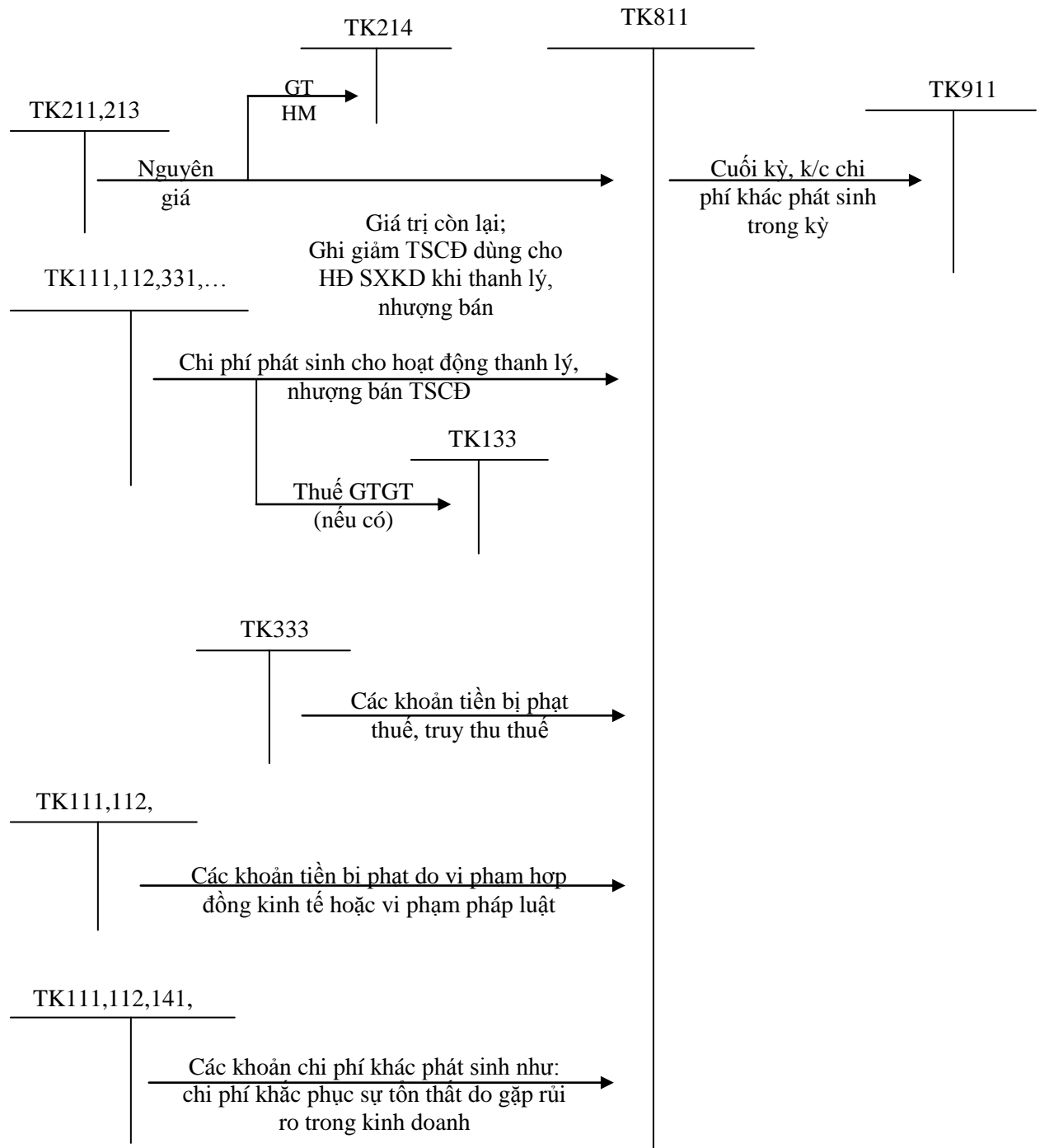
TK 811 “Chi phí khác”

❖ **Kết cấu tài khoản:**

Nợ	TK 811	Có
- Các khoản chi phí khác phát sinh		- Cuối kỳ, k/c toàn bộ các khoản chi phí khác phát sinh trong kỳ vào TK 911.
Σ Số phát sinh bên Nợ		Σ Số phát sinh bên Có

TK 811 không có số dư cuối kỳ

Sơ đồ 1.12 Kế toán chi phí khác



1.2.7 Tổ chức kế toán xác định kết quả kinh doanh:

1.2.7.1 Kế toán chi phí thuế TNDN:

Chứng từ sử dụng:

Phiếu kế toán

❖ Tài khoản sử dụng:

TK 821 “ Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp”

Các tài khoản cấp 2:

✓ TK 8211 – “Chi phí thuế TNDN hiện hành”

✓ TK8212-“Chi phí thuế TNDN hoãn lại”

1.2.7.2 Kế toán xác định kết quả kinh doanh:

❖ Chứng từ sử dụng:

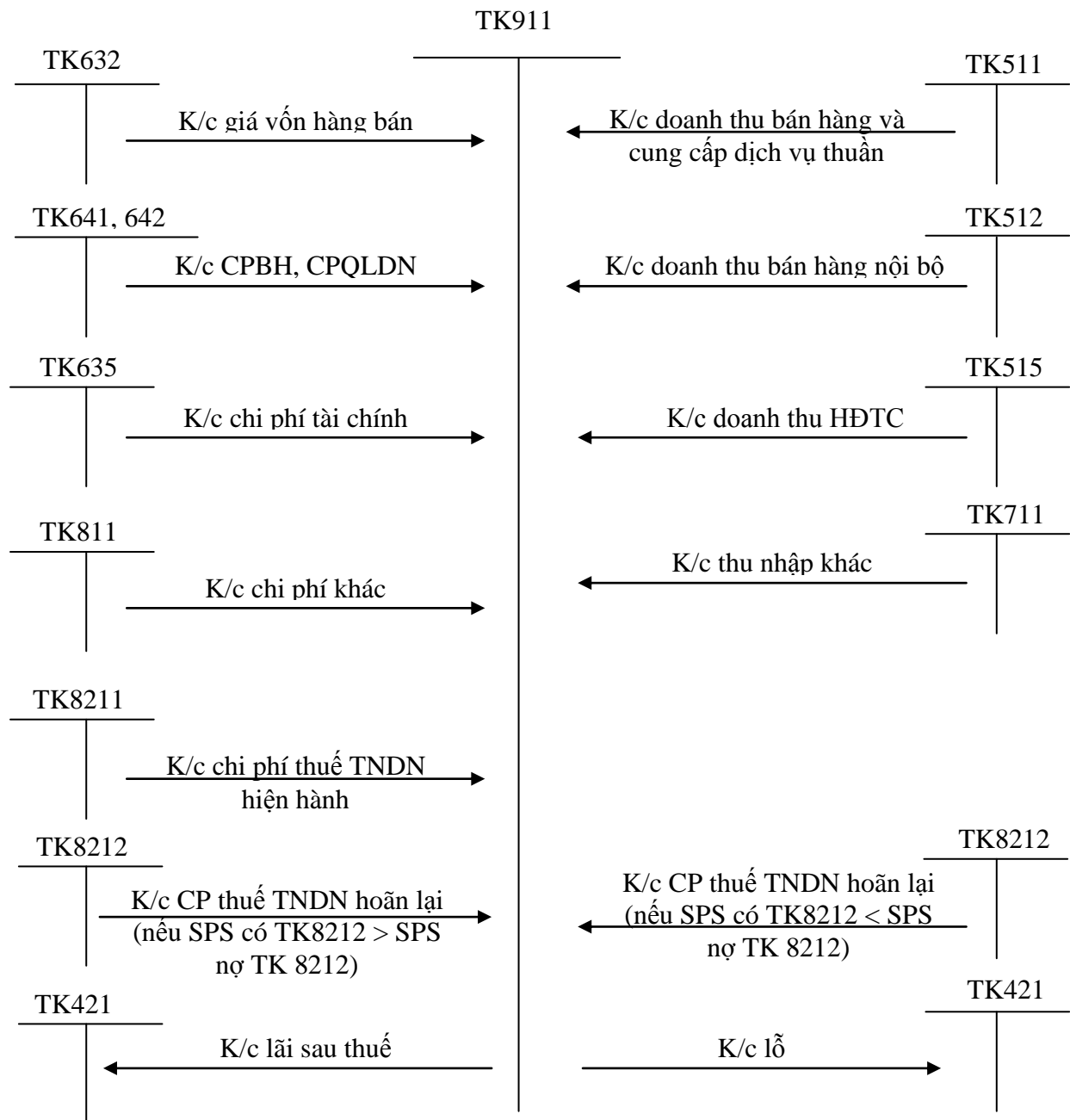
Phiếu kế toán

❖ Tài khoản sử dụng:

TK 911 “Xác định kết quả kinh doanh”

❖ **Sơ đồ hạch toán:**

Sơ đồ 1.13 Kế toán xác định kết quả kinh doanh



1.3. Tổ chức luân chuyển chứng từ, sổ sách kế toán trong tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh trong DN

Bao gồm 5 hình thức kế toán:

1. Hình thức kế toán Nhật ký - Sổ Cái
2. Hình thức kế toán Chứng từ ghi sổ
3. Hình thức sổ kế toán Nhật ký - Chứng từ
4. Hình thức kế toán trên máy vi tính
5. Hình thức kế toán Nhật ký chung

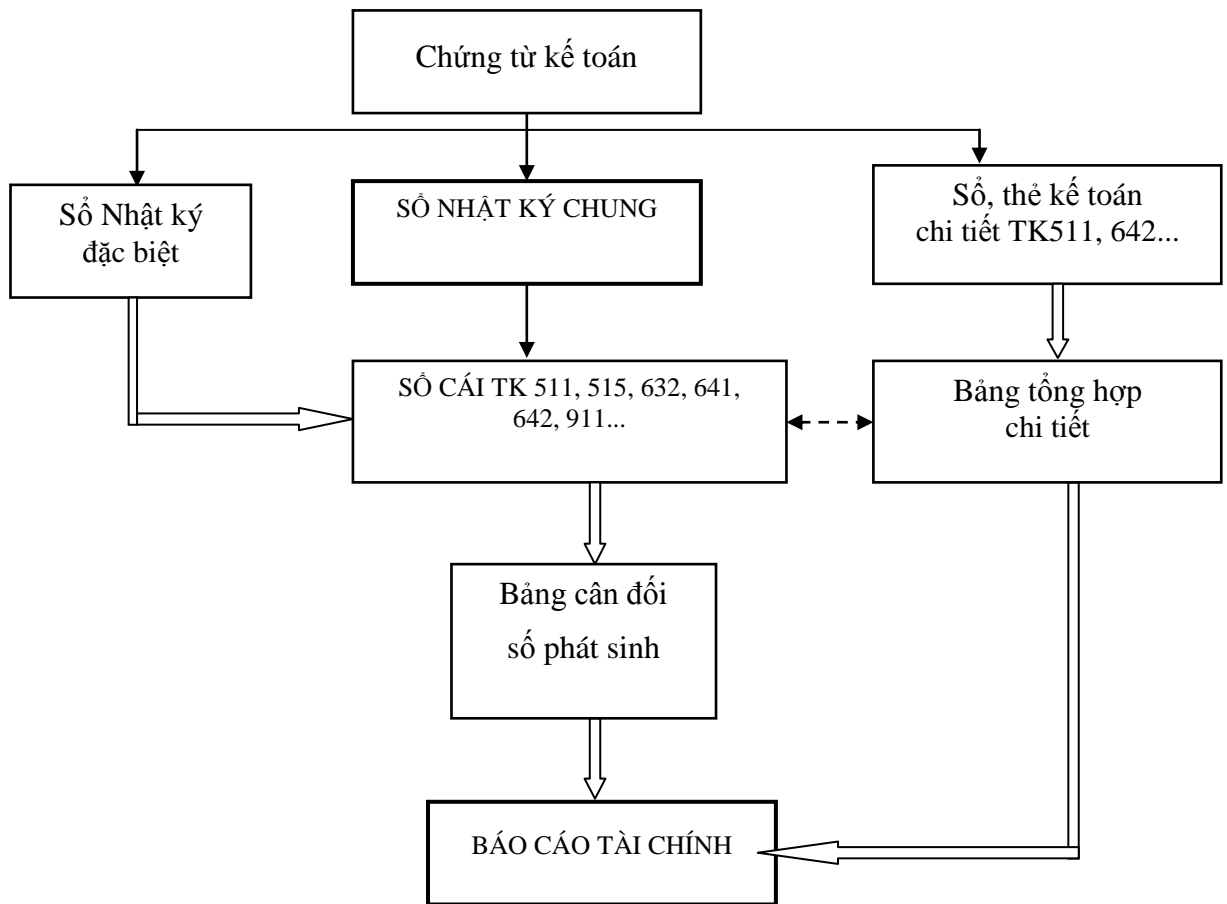
Sau đây em xin trình bày chi tiết về hình thức kế toán **Nhật ký chung**

❖ **Đặc điểm:** Tất cả các nghiệp vụ kinh tế, tài chính phát sinh đều phải được ghi vào sổ Nhật ký, mà trọng tâm là sổ Nhật ký chung, theo trình tự thời gian phát sinh và theo nội dung kinh tế (định khoản kế toán) của nghiệp vụ đó. Sau đó lấy số liệu trên các sổ Nhật ký để ghi Sổ Cái theo từng nghiệp vụ phát sinh.

❖ **Các loại sổ:** Sổ Nhật ký chung, Sổ cái, Các sổ, thẻ kế toán chi tiết

❖ **Trình tự ghi sổ kế toán:**

**Sơ đồ 1.14 Trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức Nhật Ký Chung áp dụng
trong kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh**



Ghi chú:

- Ghi hàng ngày →
- Ghi cuối tháng, hoặc định kỳ ⇨
- Quan hệ đối chiếu, kiểm tra ↔

CHƯƠNG 2

THỰC TRẠNG TỔ CHỨC KẾ TOÁN DOANH THU, CHI PHÍ VÀ XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ KINH DOANH TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ ĐÓNG TÀU HẠ LONG

2.1. Khái quát chung về công ty cổ phần cơ khí đóng tàu Hạ Long

- Tên công ty : Công ty cổ phần cơ khí đóng tàu Hạ Long
- Đơn vị chủ quản: Tổng công ty thủy sản Hạ Long
- Trụ sở chính : Số 6/215, đường Lê Lai ,phường Máy Chai ,quận Ngô Quyền -thành phố Hải Phòng
- Điện thoại : 0313836352
- Fax : 0313836649
- Tài khoản số : 2511100331006 tại ngân hàng TMCP quân đội-HP
- Loại hình DN : Công ty cổ phần
- Vốn điều lệ : 9.000.000.000 đ trong đó vốn nhà nước 4.590.000.000 đ
- Mã số thuế : 0200137523
- Đăng ký KD : Số 0203002888 ngày 19 -03-2007 do Sở kế hoạch và đầu tư HP cấp

2.1.1 Lịch sử hình thành và phát triển của công ty cổ phần cơ khí đóng tàu Hạ Long

- Từ 2 đơn vị sản xuất: Xưởng đóng tàu I và Xí nghiệp X25 ngày 01/07/1974 theo quyết định của Tổng cục Thủy sản đã hợp nhất 2 đơn vị thành Nhà máy cơ khí Hạ Long với những chức năng nhiệm vụ chính như sau:

- + Sửa chữa các loại tàu thuyền đánh cá là nhiệm vụ hàng đầu.
- + Chế tạo phụ tùng, phụ kiện cho nhiệm vụ sửa chữa và cho ngành.
- + Đóng mới tàu cá để cân đối lực lượng sản xuất.

- Sau 23 năm thành lập (1974-1997) vượt qua mọi khó khăn thử thách Nhà máy cơ khí Hạ Long đã thay đổi và trưởng thành về mọi mặt; Nhà máy là đơn vị cơ khí đầu ngành của Bộ Thủy sản ngay từ ngày mới thành lập. Trong lĩnh vực sản xuất phụ tùng phụ kiện, nhà máy đã đáp ứng được đầy đủ nhu cầu của các

đơn vị trong ngành. Nhà máy đã cung cấp hàng trăm cán bộ công nhân lành nghề cho các tỉnh Miền Nam, cho Nhà máy Cơ khí thủy sản Vật Cách và các xí nghiệp dịch vụ vật tư thủy sản Hải Phòng.

- Ngày 30/06/1997 Nhà máy cơ khí Hạ Long được đổi tên thành Công ty cơ khí tàu thuyền Hạ Long theo quyết định của Bộ Thủy Sản:

- Như vậy lĩnh vực ngành nghề sản xuất kinh doanh của Công ty cơ khí tàu thuyền Hạ Long đã được nâng cao và mở rộng hơn so với Nhà máy cơ khí Hạ Long.

- Ngày 25/02/1998 Bộ Thủy sản có quyết định thành lập Tổng Công ty Thủy sản Hạ Long gồm 10 thành viên, trong đó công ty Cơ khí tàu thuyền Hạ Long là một trong 5 thành viên hạch toán kinh tế độc lập, từ đây Công ty cơ khí tàu thuyền Hạ Long trực thuộc Tổng công ty Thủy sản Hạ Long và nhiệm vụ kế hoạch sản xuất kinh doanh hàng năm của Công ty được Tổng Công ty phê duyệt.

- Năm 1999 Tổng Công ty Thủy sản Hạ Long có quyết định điều chuyển Xí nghiệp Cơ khí sửa chữa từ công ty Khai thác thủy sản Hạ Long về công ty Cơ khí tàu thuyền Hạ Long.

- Để tồn tại và phát triển công ty đã lập dự án xây dựng hệ thống triền đóng tàu 5.000 tấn, hiện đang được Bộ Thủy sản phê duyệt. Đây là dự án mang tính quyết định để công ty tồn tại và hội nhập trong cơ chế thị trường, tạo cơ sở vững vàng cho công ty khi chuyển sang cổ phần hoá.

- Ngày 19 -03-2007 công ty tiến hành cổ phần hóa và đổi tên thành : *Công ty cổ phần cơ khí đóng tàu Hạ Long*

❖ ***Thuận lợi:***

- Việt Nam là một quốc gia biển, có hơn ba nghìn hai trăm ki lô mét đường bờ biển, có một nửa phần biên giới là giáp với biển từ phía đông, nam và tây nam, có hệ thống sông ngòi chằng chịt và phong phú. Vùng biển và thềm lục địa thuộc chủ quyền và quyền tài phán quốc gia của nước ta rộng gấp ba lần diện tích đất liền, trong đó chứa đựng nhiều tài nguyên và tiềm năng to lớn; lại nằm trong một khu vực quốc tế đang có sự phát triển hết sức sôi động và chứa đựng những nguy cơ, thách thức và rủi ro tiềm tàng. Với kỹ nguyên kinh tế biển, mọi

hoạt động giao thương đường biển, dầu khí ngoài khơi, khai thác thủy hải sản, quốc phòng an ninh... đều cần đến ngành đóng tàu

- Với thế mạnh bề dày truyền thống, công ty cổ phần cơ khí và đóng tàu Hạ Long không chỉ có khả năng tạo điểm nhấn trong bức tranh toàn cảnh về sản xuất công nghiệp thành phố Cảng, mà còn góp phần quan trọng nâng giá trị sản xuất công nghiệp Hải Phòng.

- Có đội ngũ công nhân viên trẻ năng động, sáng tạo, nhanh chóng nắm bắt và tiếp cận với công nghệ mới, phương pháp mới trong công tác cũng như xây dựng kế hoạch phát triển của công ty.

❖ **Khó khăn:**

- Bản chất của ngành đóng tàu là mang tính chu kỳ. Các giai đoạn cực thịnh sẽ kèm theo các giai đoạn suy thoái. Không có điều thân kỳ nào có thể giúp ngành này giữ được tốc độ tăng trưởng như những năm vừa qua vì thực tế là nhu cầu vận tải hàng hóa trên thế giới là có hạn và phụ thuộc vào các diễn biến kinh tế của thế giới.

- Hiện nay, trên địa bàn Hải Phòng có rất nhiều công ty đóng tàu do đó tạo nên sự cạnh tranh rất khốc liệt đối với doanh nghiệp.

- Các ngân hàng đang thắt chặt tín dụng đối với ngành đóng tàu, vì vậy việc huy động được nguồn vốn lớn gặp rất nhiều khó khăn.

- Một khó khăn nữa mà doanh nghiệp gặp phải đó là sự biến động về giá cả nguyên liệu đầu vào đã làm tăng chi phí hoạt động kinh doanh. Tỷ lệ lạm phát đang ở mức cao, giá cả các mặt hàng tăng, mới đây xăng dầu cũng tăng mạnh, từ ngày 1-3-2011 điện tăng 15,28%...

❖ **Những thành tích công ty đạt được trong những năm gần đây:**

- Sau những năm thành lập và phát triển công ty cổ phần cơ khí đóng tàu Hạ Long vượt qua mọi khó khăn thử thách từng bước giành được những thắng lợi đáng khích lệ. Các chỉ tiêu thực hiện năm sau cao hơn năm trước, hoàn thành vượt mức kế hoạch trên giao, đời sống CBCNV ngày được cải thiện.

- Thành tích của công ty cổ phần cơ khí đóng tàu Hạ Long đã được Chính phủ, các cấp các ngành trao tặng nhiều phần thưởng cao quý:

- + 1 Huân chương Lao động hạng nhì.
- + 1 Huân chương Lao động hạng ba.
- + 2 Cờ thi đua xuất sắc của Ngành Thủy sản
- + 1 Bằng khen của Bộ Thủy sản và một số bằng khen của Bộ trưởng Bộ
Thủy sản và Chủ tịch UBND Thành phố Hải Phòng tặng cho các đơn vị
và cá nhân của Nhà máy.

- Năm 2010 ,Công ty Cổ phần cơ khí đóng tàu Hạ Long vừa xuống nước thành công và an toàn tàu Giang Hải 05, trọng tải 4.600 tấn, cho khách hàng Công ty Cổ phần vận tải biển quốc tế.

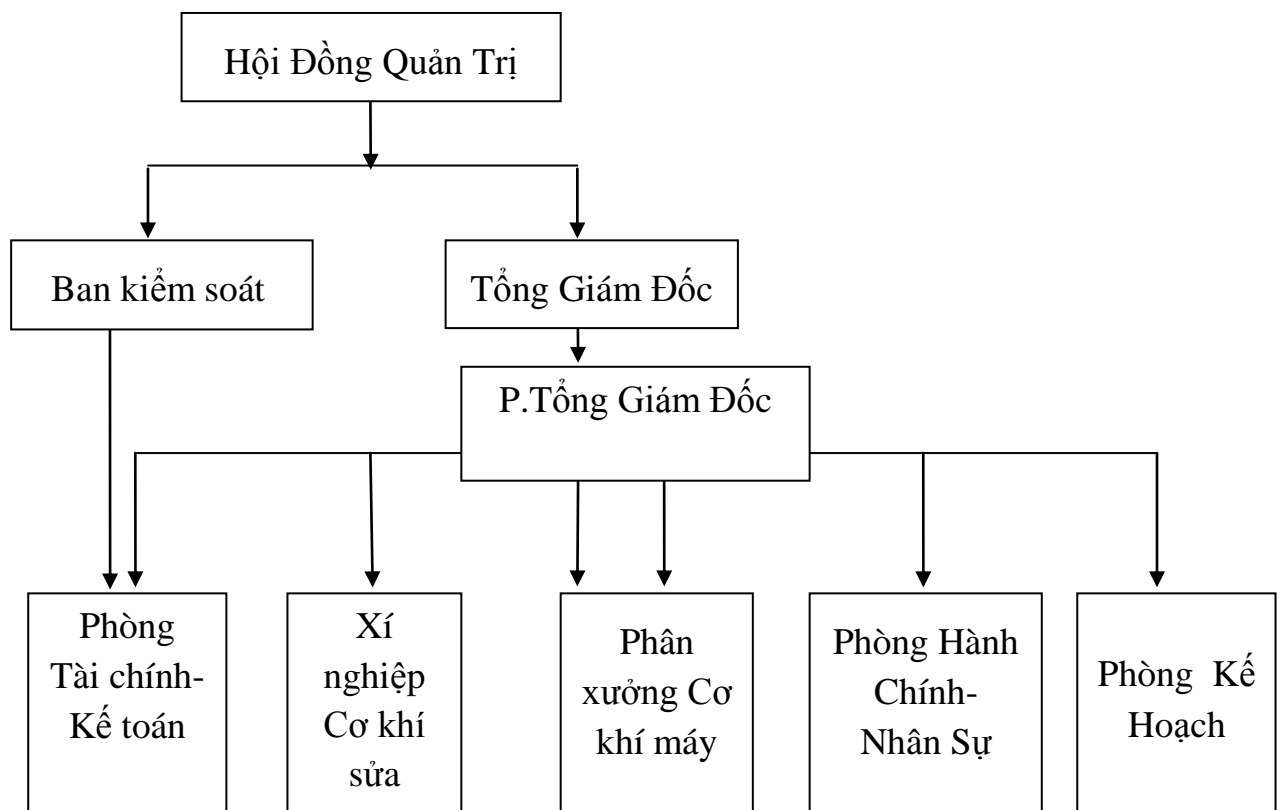
2.1.2 Đặc điểm hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty cổ phần cơ khí đóng tàu Hạ Long

- Đóng tàu và cầu kiện nội, đúc kim loại
- Sản xuất các sản phẩm khác bằng kim loại, các dịch vụ xử lý, gia công kim loại
- Sản xuất các thiết bị nâng hạ và bốc xếp, sản xuất máy móc thông dụng khác
- Sửa chữa và lắp đặt máy móc thiết bị
- Đại lý buôn bán sắt , thép; Bán buôn máy móc thiết bị và phụ tùng máy khác
- Kho bãi và lưu gửi hàng hóa trong kho đông lạnh(trừ kho hải quan)
- Chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản.

2.1.3 Đặc điểm bộ máy quản lý của công ty cổ phần cơ khí đóng tàu Hạ Long

- Để điều hành sản xuất kinh doanh đạt hiệu quả cao và quản lý quá trình vận hành đòi hỏi bộ máy tổ chức quản lý gọn nhẹ ,hợp lý góp phần làm giảm chi phí và nâng cao hiệu suất sản xuất.

- Bộ máy quản lý của công ty được tổ chức theo mô hình trực tuyến- chức năng.Cụ thể ta có sơ đồ bộ máy quản lý như sau:



Sơ đồ 2.1 Bộ máy quản lý tại Công ty cổ phần cơ khí đóng tàu Hạ Long

- Với tổ chức bộ máy quản lý như trên mỗi bộ phận đều có một chức năng và quyền hạn nhất định. Các bộ phận này có vai trò quan trọng trong công việc điều hành và quản lý công ty.

❖ Hội đồng quản trị:

- Thông qua định hướng phát triển của công ty.
- Quyết định mức cổ tức hằng năm, bổ sung nguồn vốn kinh doanh.
- Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, xem xét và xử lý các vi phạm của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát gây thiệt hại cho công ty và cổ đông công ty.

- Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 50% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty.

- Quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty

- Thông qua báo cáo tài chính hằng năm.

- Quyết định tổ chức lại, giải thể công ty.

❖ Tổng Giám Đốc:

- Quyết định các vấn đề liên quan đến công việc kinh doanh hằng ngày của công ty.
- Tổ chức thực hiện các quyết định của Hội đồng quản trị.
- Tổ chức thực hiện kế hoạch kinh doanh và phương án đầu tư của công ty.
- Kiến nghị phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ công ty.
- Bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức các chức danh quản lý trong công ty, trừ các chức danh thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.
- Quyết định lương và phụ cấp đối với người lao động trong công ty.
- Tuyển dụng lao động.
- Kiến nghị phương án trả cổ tức hoặc xử lý lỗ trong kinh doanh.

❖ Ban Kiểm Soát:

- Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cần trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh, trong tổ chức công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính.
- Thẩm định báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính hằng năm.
- Trình báo cáo thẩm định báo cáo tài chính, báo cáo tình hình kinh doanh hằng năm của công ty lên Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.
- Kiến nghị Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông các biện pháp sửa đổi, bổ sung, cải tiến cơ cấu tổ chức quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh của công ty.

❖ Phó Tổng Giám Đốc:

- Dưới Tổng Giám Đốc là Phó Tổng Giám Đốc là người trực tiếp giúp việc, tham mưu cho giám đốc công ty.
- Phó Tổng GD được quyền quyết định theo từng lĩnh vực đã được phân công khi Giám đốc vắng mặt và chịu trách nhiệm trước GD và cán bộ công nhân viên về kết quả công tác trong các lĩnh vực được quan tâm.

❖ Phòng kế toán tài chính:

- Là phòng có chức năng quản lý tài chính: Thu-Chi và quyết toán năm. trích nộp ngân sách Nhà nước theo luật định. Thực hiện đúng chế độ báo cáo thống kê - Báo cáo thống kê hàng tháng, quý, năm.

❖ Xí Nghiệp Cơ Khí Sửa Chữa:

- Là xí nghiệp hạch toán phụ thuộc báo sổ, có nhiệm vụ sửa chữa, hoán cải tàu thuyền, phương tiện thủy theo yêu cầu của công ty.

❖ Phân xưởng cơ khí máy:

- Là phân xưởng tổng hợp có nhiệm vụ gia công cơ khí, lắp đặt hoàn chỉnh các thiết bị cho một con tàu.

- Là phân xưởng có chức năng quản lý mọi thiết bị-máy móc-phương tiện ... phục vụ sản xuất của công ty. Có quan hệ đối ngoại và tự kiểm tra, giám sát lên kế hoạch sửa chữa định kỳ và đột xuất. Các thiết bị máy móc, dụng cụ, đồ nghề, các phương tiện vận tải thủy bộ, Đốc nổi, ca nô ... trong toàn công ty.

❖ Phòng Hành Chính –Nhân Sự:

- Tham mưu cho giám đốc về việc tổ chức quản lý, tuyển dụng và đào tạo lao động

- Quản lý hồ sơ nhân sự. Tiến hành soạn thảo, tiếp nhận, phân phối và lưu trữ các công văn giấy tờ.

- Chịu trách nhiệm tổ chức các sự kiện, đón tiếp khách.

- Theo dõi chấm công, tính lương và các khoản BHYT, BHXH, BHTN; đảm bảo chế độ chính sách cho người lao động.

- Thông báo số lượng lao động ăn ca cho nhà bếp

- Trực tiếp quản lý 2 bộ phận: nhà bếp, bảo vệ

- *Bộ phận nhà bếp:* đảm bảo đủ khẩu phần ăn cho nhân viên trong công ty, thực hiện vệ sinh an toàn thực phẩm, chuẩn bị nước uống cho các bộ phận trong công ty

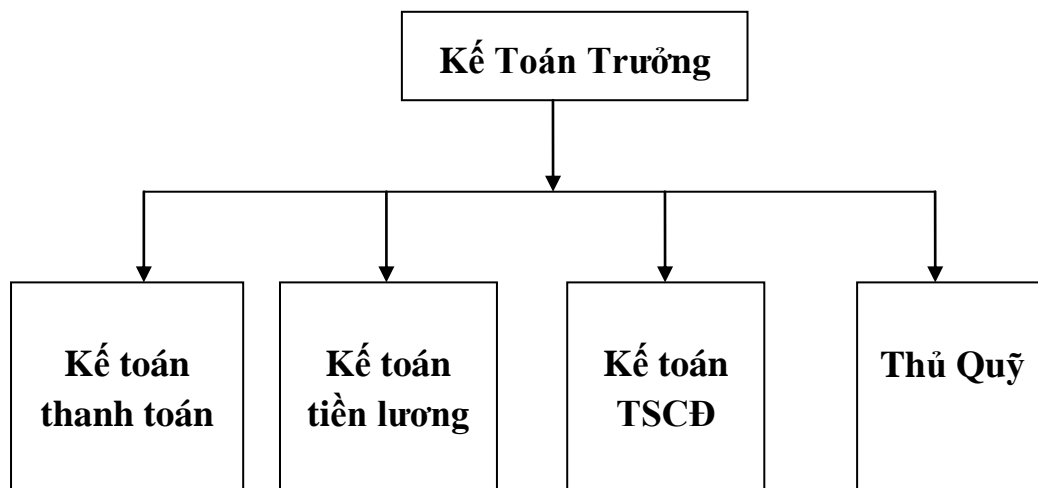
- *Phòng bảo vệ:* đảm bảo an ninh trật tự trong công ty, bảo vệ tài sản, ghi sổ “Nhật ký bảo vệ” , hàng ngày đối chiếu lượng hàng nhập xuất với thủ kho

❖ Phòng Kế Hoạch:

- Tập hợp các đơn hàng, xây dựng chương trình sản xuất, tham mưu cho giám đốc các chính sách kinh doanh, gỡ gỡ các đối tác kinh doanh, xây dựng các hợp đồng kinh tế. Giám sát về mặt chất lượng nguyên liệu, đảm bảo về mặt định mức nguyên vật liệu và chất lượng sản phẩm.

2.1.4 Đặc điểm bộ máy kế toán của công ty công ty cổ phần cơ khí đóng tàu Hạ Long

Với đặc điểm là công ty sản xuất, hàng ngày có nhiều nghiệp vụ kinh tế phát sinh nên bộ máy kế toán của công ty được tổ chức theo hình thức tập trung. Theo hình thức này, toàn bộ công việc kế toán từ việc tập hợp chứng từ, ghi sổ, lập báo cáo tài chính đều diễn ra tại phòng kế toán của công ty. Riêng việc tính lương và các khoản trích theo lương trừ vào thu nhập người lao động do phòng Hành chính- Nhân sự phụ trách. Sau khi lập “Bảng tổng hợp thanh toán lương”, phòng Hành chính- Nhân sự chuyển toàn bộ chứng từ có liên quan và “Bảng tổng hợp thanh toán lương” cho phòng kế toán làm căn cứ ghi sổ và tiến hành chi trả lương cho người lao động.



Sơ đồ 2.2 Sơ đồ tổ chức bộ máy kế toán tại công ty

- Thực hiện việc ghi chép các nghiệp vụ kinh tế phát sinh liên quan đến công ty, thông báo thường xuyên cho giám đốc tình hình tài chính của công ty

- Bảo quản các tài liệu chứng từ, sổ sách kế toán

❖ Kế toán trưởng:

- Điều hành, chỉ đạo công tác kế toán trong công ty

- Sắp xếp, tổ chức bộ máy kế toán phù hợp với đặc điểm tổ chức hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp và khả năng chuyên môn của từng nhân viên kế toán.

- Phổ biến, hướng dẫn các kiến thức nghiệp vụ tài chính và các thông tư, quyết định mới.... của Bộ Tài chính có liên quan đến hoạt động kế toán tại công

ty

- Kiểm tra, phê duyệt các tài liệu và thiết lập quy trình kế toán đảm bảo chính sách quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2008
- Kế toán tổng hợp, lập các báo cáo tài chính, phân tích các chỉ tiêu tài chính
- Chịu trách nhiệm về những thông tin được trình bày trên các sổ sách báo cáo kế toán
- Lập kế hoạch và báo cáo thường xuyên cho giám đốc tình hình chi tiêu tại công ty.
- Báo cáo những vướng mắc trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty và phối hợp với các bộ phận, phòng ban khác đề xuất các giải pháp giải quyết các vướng mắc này.

❖ Kế toán tiền lương và các khoản trích theo lương, thống kê:

- Kế toán tiền lương và các khoản trích theo lương.
- Chịu trách nhiệm thực hiện kiểm kê định kỳ 6 tháng 1 lần
- Lập biên bản kiểm kê và chịu trách nhiệm về số liệu kiểm kê

❖ Thủ quỹ:

- Xuất, nhập quỹ tiền mặt theo phiếu thu phiếu chi đã được phê duyệt.
- Quản lý, bảo quản tiền mặt
- Lập sổ quỹ và báo cáo quỹ hàng ngày, ghi chép liên tục các khoản thu chi quỹ tiền mặt và tính ra số tồn quỹ tại mọi thời điểm
- Chịu trách nhiệm về số tồn quỹ trên sổ và số tồn quỹ thực tế.

❖ Kế toán thanh toán:

- Kiểm tra tính hợp pháp của chứng từ trước khi lập phiếu thu chi
- Cùng thủ quỹ kiểm tra, đối chiếu sử dụng tồn quỹ sổ sách và thực tế
- Giao dịch với ngân hàng về các khoản thanh toán qua ngân hàng của công ty
- Kiểm tra tính hợp pháp các chứng từ trước khi thanh toán tạm ứng.
- Theo dõi thu chi quỹ, tiền mặt, tiền gửi ngân hàng của doanh nghiệp.

❖ Kế toán TSCĐ

- Theo dõi tình hình các loại TSCĐ, tính khấu hao TSCĐ của Công ty và các

đơn vị kiểm tra việc tập hợp chứng từ của kế toán đơn vị theo dõi, ghi sổ phản ánh các nghiệp vụ kinh tế phát sinh.

2.1.5. Đặc điểm hình thức kế toán của công ty cổ phần cơ khí đóng tàu Hạ Long

- Công ty cổ phần cơ khí đóng tàu Hạ Long áp dụng chế độ kế toán ban hành theo quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ban hành ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ tài chính.

- Để đáp ứng được yêu cầu quản lý, tạo điều kiện cho công tác hạch toán được thuận lợi công ty đã áp dụng hình thức kế toán **Nhật ký chung**

- Để ghi chép, hệ thống hóa và tổng hợp số liệu. Hình thức này gồm các sổ sách sau:

1. Nhật ký chung
2. Sổ cái
3. Các sổ, thẻ kế toán chi tiết

- Nguyên tắc ghi nhận HTK: kê khai thường xuyên.

- Nguyên tắc ghi nhận các khoản tiền và các khoản tương đương tiền: Tiền mặt, TGNH, phương pháp chuyển đổi các đồng tiền ra đồng tiền sử dụng trong kế toán theo tỷ giá ngân hàng nhà nước quy định.

- Nguyên tắc ghi nhận TSCĐ: Theo nguyên giá và trị giá đã hao mòn. Phương pháp khấu hao TSCĐ hữu hình: Khấu hao đường thẳng, xây dựng tỷ lệ khấu hao theo QĐ 203/2009/QĐ-BTC ngày 20/10/2009 của Bộ tài chính.

- Tính thuế GTGT theo phương pháp khấu trừ.

- Kỳ kế toán: Bắt đầu từ 1/1 kết thúc 31/12

- Kỳ báo cáo tài chính: 1 năm

- Đơn vị sử dụng trong ghi chép kế toán: Đồng Việt Nam(VNĐ)

- Hệ thống BCTC của công ty hiện nay bao gồm:

- Bảng cân đối kế toán: Theo mẫu B01-DNN

- Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh: Theo mẫu B02-DNN

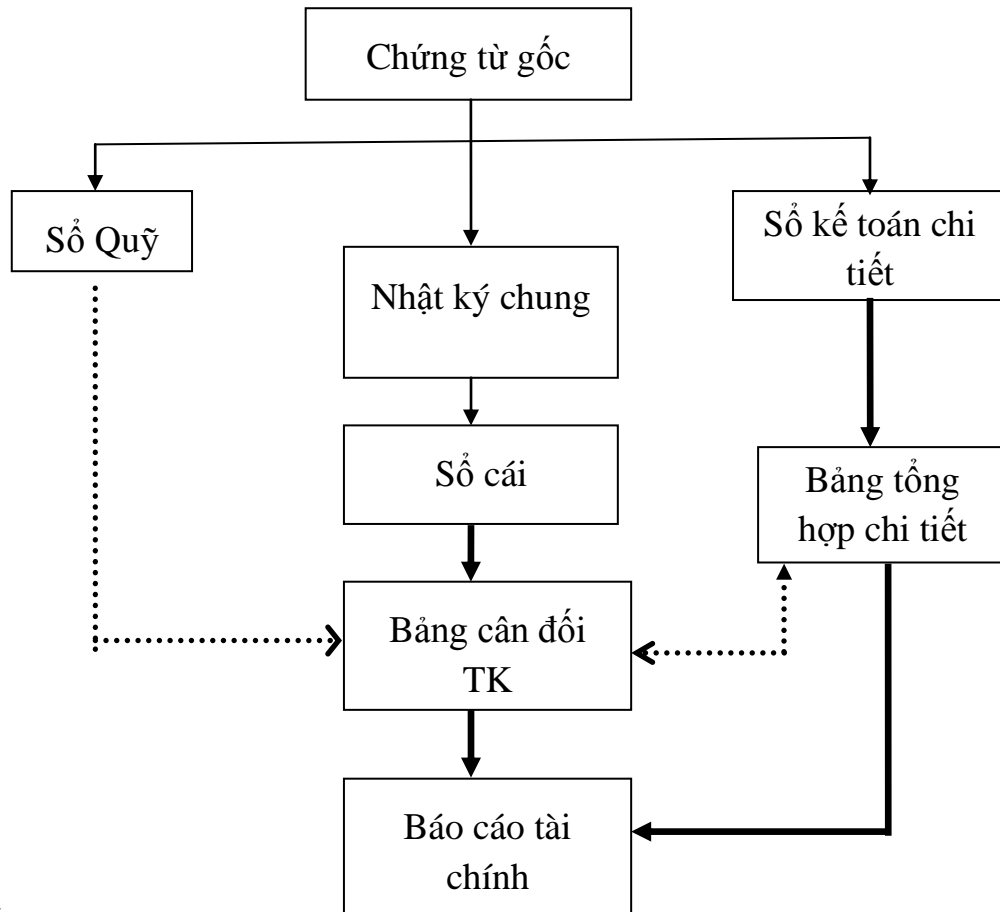
- Báo cáo lưu chuyển tiền tệ: Theo mẫu B09-DNN

- Thuyết minh báo cáo tài chính: Theo mẫu B09-DNN

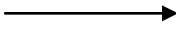


- Công ty không sử dụng phần mềm kế toán.

- Hệ thống tài khoản: Áp dụng hệ thống tài khoản đã quy định tại chế độ kế toán Việt Nam

Sơ đồ 2.3 *Trình tự hạch toán kế toán theo hình thức nhật ký chung tại Công ty cổ phần cơ khí đóng tàu Hạ Long*



Ghi chú:

-  : Ghi hàng ngày
-  : Ghi cuối năm
-  : Đối chiếu, kiểm tra

2.2 Thực trạng tổ chức công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại công ty cổ phần cơ khí đóng tàu Hạ Long.

2.2.1 Thực trạng tổ chức công tác kế toán doanh thu.

2.2.1.1. Thực trạng tổ chức công tác kế toán doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

❖ Phương thức bán hàng

Trong hoạt động tiêu thụ ở Công ty thì ngoài việc tìm kiếm được khách hàng còn phải chọn được phương thức bán hàng hợp lý. Hiện tại Công ty đang sử dụng chủ yếu hình thức bán hàng là theo đơn đặt hàng; theo hình thức trực tiếp. Những đơn vị đặt hàng theo chủng loại; kích cỡ và kiểu dáng.

❖ Chứng từ sử dụng

Các chứng từ được sử dụng để ghi nhận doanh thu tại công ty:

- Hóa đơn GTGT (Mẫu số 01GTKT-3LL)
- Đơn đặt hàng
- Phiếu thu (Mẫu số 01-TT)
- Giấy báo có
- Phiếu xuất kho (Mẫu số 02-VT)

❖ Tài khoản sử dụng

- ✓ Tài khoản 511: Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ.
 - ❖ Tài khoản 5111- Doanh thu bán hàng hóa.
 - ❖ Tài khoản 5112- Doanh thu bán các thành phẩm.
 - ❖ Tài khoản 5113- Doanh thu cung cấp dịch vụ.
- ✓ Ngoài ra còn có các tài khoản liên quan khác: TK 131, 111, 112, 3331,...

❖ Hình thức thanh toán:

- Phương thức thanh toán được ghi rõ trong hợp đồng kinh tế đã được thoả thuận giữa hai bên về mua bán hàng hoá. Công ty thường áp dụng các phương pháp :

- Phương thức thanh toán trực tiếp: khách hàng thanh toán tiền hàng bằng tiền mặt, uỷ nhiệm chi, chuyển khoản, ...

❖ **Phương pháp hạch toán**

- Do đặc điểm kinh doanh của công ty là chủ yếu dịch vụ đóng tàu do đó hình thức kinh doanh của công ty phần lớn là bán lẻ hàng hoá cho các tổ chức kinh doanh và cá nhân người tiêu dùng.

- Thời điểm ghi nhận doanh thu là thời điểm khách hàng đã nhận hàng, thanh toán hoặc chấp nhận thanh toán.

- Hàng ngày, căn cứ vào đơn đặt hàng của khách hàng kế toán lập phiếu xuất bán hàng để giao hàng cho khách hàng và xuất hoá đơn giá trị gia tăng cho khách hàng.

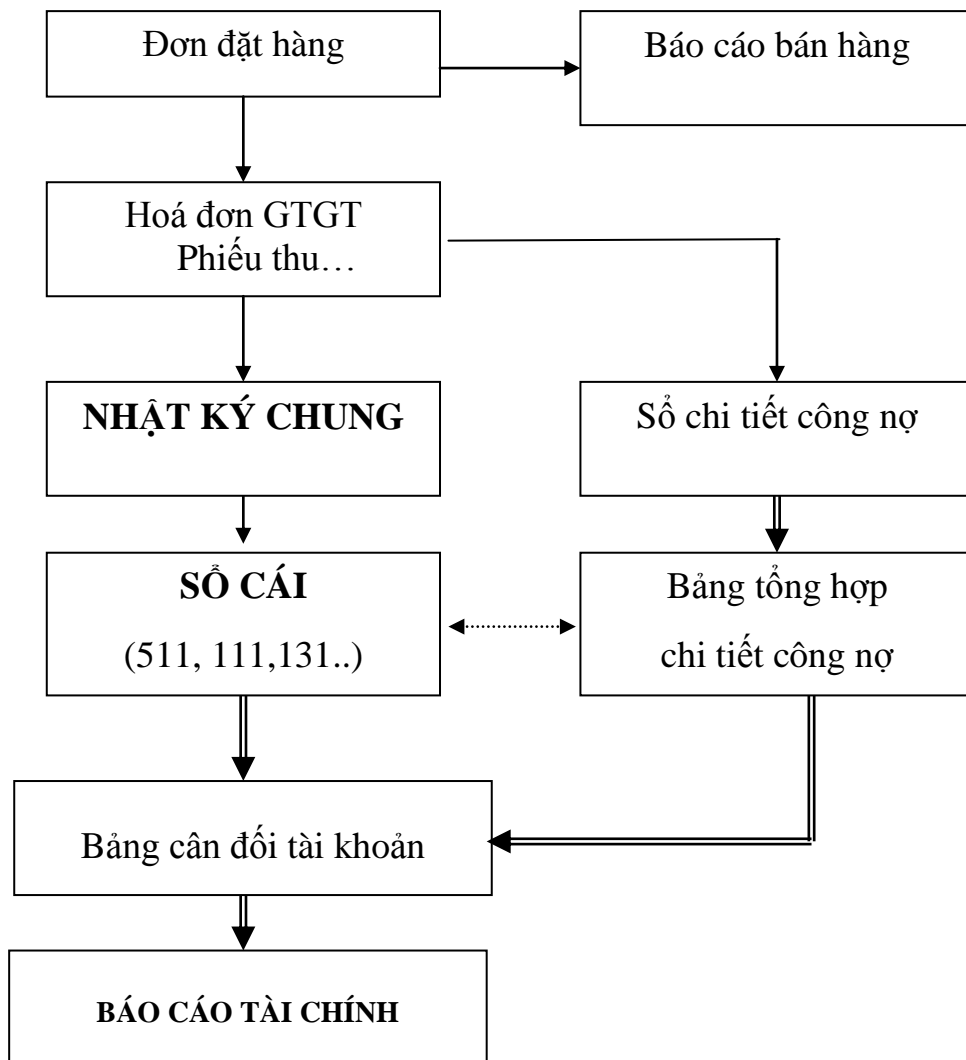
- Căn cứ vào hoá đơn bán hàng kế toán vào sổ nhật ký chung, sổ chi tiết công nợ với từng khách hàng.

- Căn cứ vào các nghiệp vụ phát sinh ghi trong sổ nhật ký chung kế toán phản ánh vào sổ cái các tài khoản tương ứng.

- Cuối tháng căn cứ vào sổ chi tiết công nợ của từng khách hàng kế toán lập bảng tổng hợp công nợ là căn cứ đối chiếu với sổ cái TK 131.

- Cuối tháng, cuối quý, cuối năm kế toán cộng số liệu trên sổ cái lập bảng cân đối số phát sinh và Báo cáo tài chính.

Sơ đồ 2.4 Quy trình ghi hạch toán doanh thu bán hàng



Ghi chú:

- Ghi hàng ngày →
- Ghi cuối tháng, hoặc định kỳ ⇒
- Quan hệ đối chiếu, kiểm tra ↔

Ví dụ minh họa 1

Ngày 02 tháng 02 năm 2010 Thanh tra sở nông nghiệp và phát triển nông thôn Hải Phòng thanh toán tiền sửa chữa tàu Kiểm Ngư VN91908 là 582.078.866 đồng, thuế VAT là 10% bằng chuyển khoản.

Ví dụ minh họa 2

Căn cứ vào hợp đồng kinh tế số 54/2009 giữa Công ty cổ phần vận tải biển quốc tế và Công ty cổ phần cơ khí đóng tàu Hạ Long. Ngày 10 tháng 05 năm 2010 Công ty cổ phần vận tải biển Quốc tế thanh toán theo hợp đồng là 16.768.843.041 đ chưa thuế VAT là 5%

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

========

HỢP ĐỒNG KINH TẾ

ĐÓNG MỚI TÀU VẬN TẢI BIỂN TRỌNG TẢI 4.600 TẤN

SỐ: 54/2009 CKHL - HĐ

- Căn cứ vào Bộ luật dân sự nước CHXHCN Việt Nam đã được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam khóa IX họp lần thứ 7 thông qua ngày 14/06/2005 có hiệu lực ngày 01/01/2006.

- Căn cứ vào biên bản thỏa thuận ký vào ngày 6/4/2009 giữa Công ty CP đóng tàu Hạ Long và Công ty CP vận tải biển Quốc Tế

- Hôm nay, ngày 14 tháng 08 năm 2009, tại Công ty CP cơ khí đóng tàu Hạ Long, Hải Phòng.

Thành phần gồm có:

BÊN A : CÔNG TY CP VẬN TẢI BIỂN QUỐC TẾ

- Trụ sở: Số 229, Đà Nẵng, Cầu Tre, Ngô Quyền, Hải Phòng
- Số điện thoại: 0313.769334 Fax: 0313.769854
- Mã số thuế: 0200613451
- Số tài khoản: 02001010034069 tại Ngân hàng Hàng Hải Việt Nam- Chi nhánh Hải Phòng.
- Đại diện là ông: **Phạm Văn Hải** Chức vụ : Giám đốc

BÊN B : CÔNG TY CP CƠ KHÍ ĐÓNG TÀU HẠ LONG

- Trụ sở: Số 6/215 Lê Lai – Máy Chai - Ngô Quyền - Hải Phòng
- Số điện thoại: 0313.836649 -836352 Fax: 0313.836649
- Số tài khoản: 2511100331006 Tại : Ngân hàng TMCP Quân Đội
- Mã số thuế: 0200137523
- Đại diện là ông : **Lương Văn Diễm** Chức vụ: Tổng giám đốc

Sau khi cùng bàn bạc, hai bên A và B thống nhất ký hợp đồng với những điều khoản cụ thể sau:

Điều I: ĐỐI TƯỢNG HỢP ĐỒNG:

Bên A đặt hàng bên B nhận đóng mới 01 tàu chở hàng khô trọng tải 4.600 tấn theo thiết kế do Công ty tư vấn và thiết kế công nghiệp tàu thủy lập được Cục Đăng kiểm Việt Nam duyệt.

❖ Kích thước chủ yếu của tàu như sau:

- Chiều dài lớn nhất : $L_{max} = 91,85$ m
- Chiều dài hai trụ : $L_{pp} = 84,20$ m
- Chiều rộng thiết kế : $B_{tk} = 14,40$ m
- Chiều cao mạn: $D = 8,1$ m
- Trọng tải toán phần : $DWT = 4.600$ tấn
- Máy chính 8320ZCd-4 : 2.400 CV
- Số thuyền viên : 20 người
- Cấp tàu : Không hạn chế

Điều II: CHẤT LƯỢNG KỸ THUẬT

-Tàu được đóng vỏ thép mới 100% .Chất lượng đảm bảo được cơ quan Đăng kiểm cấp giấy chứng nhận.

Điều III: ĐỊA ĐIỂM VÀ THỜI GIAN THI CÔNG

1. Địa điểm thi công:

Tại công ty cổ phần cơ khí đóng tàu Hạ Long – Số 6/215 Lê Lai- Máy Chai – Ngô Quyền – Hải Phòng.

2. Thời gian thi công hoàn chỉnh bàn giao: 9 tháng theo các bước sau:

- Khởi công: Tháng 09/2009
- Hạ Thủy : Tháng 2/2010 = 6 tháng
- Bàn giao : Tháng 5/ 2010 = 9 tháng

Những ảnh hưởng khách quan bất khả kháng như: thay đổi thiết kế, chậm cung ứng vật tư, thiết bị , tài chính, mất điện, mưa bão kéo dài và những nguyên nhân khách quan khác có sự xác nhận của 2 bên không tính vào thời gian quy định trên.

Điều IV: NGHIỆM THU VÀ BẢO HÀNH

1. Nghiệm thu:

Tàu được nghiệm thu từng phần và nghiệm thu xuất xưởng theo quy định của
Đảng kiểm Việt Nam.

2. Bảo hành:

Bên B có trách nhiệm bảo hành những phần việc do bên B thi công, chế tạo và
lắp đặt trong thời gian 06 tháng kể từ ngày bàn giao tàu. Những sự cố xảy ra 2
bên sẽ kiểm tra phân định trách nhiệm thuộc phạm vi bảo hành.

Địa điểm bảo hành : tại cầu tàu Công ty CP cơ khí đóng tàu Hạ Long

ĐIỀU V: DỰ TOÁN ĐÓNG TÀU, THỜI GIAN VÀ PHƯƠNG THỨC THANH TOÁN

1 **Dự toán đóng tàu tạm tính:** 17.391.561.021 đồng

- Giá trên đã bao gồm : thuế giá trị gia tăng, lệ phí giám sát Đảng Kiểm, lệ phí
kiểm tra cấp giấy tờ lần đầu, phí thiết kế.
- Cung cấp kịp thời một số vật tư, thiết bị mà bên A có trách nhiệm mua sắm,
bàn giao vật tư : Công ty CP cơ khí đóng tàu Hạ Long
- Chịu trách nhiệm về chất lượng , xuất xứ nguồn gốc và tính hợp lý về giá cả
đối với các vật tư, thiết bị mà bên A mua sắm.
- Chuẩn bị đội ngũ thuyền viên thử tàu và tiếp nhận tàu đi vào khai thác.

2 **Trách nhiệm của bên B**

- Chuẩn bị đầy đủ các điều kiện vật tư, kỹ thuật, lao động ...tổ chức thi công
đúng hạn hợp đồng.
- Thi công đúng theo các bản vẽ đã được đảng kiểm phê duyệt
- Trong quá trình thi công nếu phát hiện những bất hợp lý thì phải thông báo
- Giải quyết kịp thời các đề nghị hợp lý của bên A

ĐIỀU VI: CÁC THỎA THUẬN KHÁC

- Trong quá trình thi công kỹ thuật A & B hợp tác chặt chẽ
- Trong quá trình thực hiện hợp đồng những điều khoản chưa được ghi chi tiết
và cụ thể hai bên sẽ có phụ lục hợp đồng bổ sung kèm theo.

ĐẠI DIỆN BÊN A

Phạm Văn Hải

ĐẠI DIỆN BÊN B

Lương Văn Diễm

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

========

BIÊN BẢN BÀN GIAO

Tên sản phẩm: Tàu 4.600 tấn – Giang Hải 05

Thực hiện hợp đồng kinh tế số 54/2009 CKHL-HĐ ký ngày 14/08/2009 giữa công ty CP cơ khí đóng tàu Hạ Long và công ty CP vận tải biển Quốc tế v/v đóng mới tàu vận tải biển 4.600 tấn – Giang Hải 05.

Hôm nay, ngày 10 tháng 05 năm 2010 tại công ty CP cơ khí đóng tàu Hạ Long Thành phần gồm có:

Đại diện bên giao tàu: CÔNG TY CP CƠ KHÍ ĐÓNG TÀU HẠ LONG

- Đại diện là ông : Lương Văn Diễm Chức vụ : Giám đốc

Đại diện bên nhận tàu: CÔNG TY CP VẬN TẢI BIỂN QUỐC TẾ

- Đại diện là ông : Phạm Văn Hải Chức vụ : Giám đốc

Cùng nhau lập biên bản bàn giao với nội dung sau:

1. Công ty CP cơ khí đóng tàu Hạ Long bàn giao cho Công ty CP vận tải biển Quốc tế đưa vào sử dụng tàu 4.600 tấn – giang hải 05
2. Tàu giang hải 05 được đóng mới theo thiết kế số 109/ 09 QP do đăng kiểm Việt Nam duyệt ngày 25/04/2009 đảm bảo yêu cầu kỹ thuật theo quy phạm đóng mới tàu biển vỏ thép hiện hành của Đăng kiểm Việt Nam.
3. Công ty CP vận tải biển Quốc tế đã kiểm tra và đồng ý nhận bàn giao tàu Giang Hải 05

Biên bản được lập thành 04 bản, mỗi bên giữ 02 bản có giá trị pháp lý như nhau.

ĐẠI DIỆN BÊN NHẬN TÀU

ĐẠI DIỆN BÊN GIAO TÀU

Hoàn thiện công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh
tại công ty cổ phần cơ khí đóng tàu Hạ Long

HOÁ ĐƠN

Mẫu số: 01/GTKT-3LL

GIÁ TRỊ GIA TĂNG

GK/2010B

Liên 3: Nội bộ

0086763

Ngày 02 tháng 02 năm 2010

Đơn vị bán hàng: Công ty cổ phần cơ khí đóng tàu Hạ Long

Địa chỉ: Số 6/215 Lê Lai – Ngô Quyền – Hải Phòng

Số tài khoản: 2511100331006- Ngân hàng TMCP Quân Đội

Điện thoại: 0313.3766741

MS: 0200137523

Họ tên người mua hàng:

Tên đơn vị: Sở nông nghiệp và phát triển nông thôn Hải Phòng

Địa chỉ: Số 5 Chiêu Hoa – Quận Kiến An – Hải Phòng

Số tài khoản:

Hình thức thanh toán: CK.

MS :

STT	Tên hàng hoá, dịch vụ	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
A	B	C	1	2	3 = 1x2
	Sửa chữa tàu Kiểm Ngư VN91908			582.078.866	582.078.866
Cộng tiền hàng					582.078.866
Thuế suất GTGT: 10%		Tiền thuế GTGT:		58.207.887	
Tổng cộng tiền thanh toán					640.286.753
Số tiền viết bằng chữ : Sáu trăm bốn mươi triệu hai trăm tám mươi sáu nghìn bảy trăm năm mươi ba đồng chẵn./.					

Người mua hàng

Người bán hàng

Thủ trưởng đơn vị

(Ký, ghi rõ họ tên)

(Ký, ghi rõ họ tên)

(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

Hoàn thiện công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh
tại công ty cổ phần cơ khí đóng tàu Hạ Long

HOÁ ĐƠN

Mẫu số: 01/GTKT-3LL

GIÁ TRỊ GIA TĂNG

GK/2010B

Liên 3: Nội bộ

0086789

Ngày 10 tháng 05 năm 2010

Đơn vị bán hàng: Công ty cổ phần cơ khí đóng tàu Hạ Long

Địa chỉ: Số 6/215 Lê Lai – Ngô Quyền – Hải Phòng

Số tài khoản: 2511100331006- Ngân hàng TMCP Quân Đội

Điện thoại.: 0313 .3766741

MS: 0200137523

Họ tên người mua hàng:

Tên đơn vị: Công ty cổ phần vận tải biển Quốc tế

Địa chỉ: 229 Đà Nẵng - Ngô Quyền Hải Phòng

Số tài khoản:

Hình thức thanh toán: CK.

MS : 0200613451

STT	Tên hàng hoá, dịch vụ	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
A	B	C	1	2	3 = 1x2
	Đóng mới tàu Giang Hải 05	Tàu	01	16.768.843.041	16.768.843.041
Cộng tiền hàng					16.768.843.041
Thuế suất GTGT: 5%		Tiền thuế GTGT:		838.442.152	
Tổng cộng tiền thanh toán					17.607.285.193
Số tiền viết bằng chữ :Mười bảy tỷ sáu trăm linh bảy triệu hai trăm tám mươi lăm nghìn một trăm chín mươi ba đồng chẵn../.					

Người mua hàng

Người bán hàng

Thủ trưởng đơn vị

(Ký, ghi rõ họ tên)

(Ký, ghi rõ họ tên)

(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

Hoàn thiện công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh
tại công ty cổ phần cơ khí đóng tàu Hạ Long

CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ ĐÓNG TÀU HẠ LONG

Ban hành theo quyết định số 15/2006/QĐ-BTC

Ngày 20/3/2006 của Bộ trưởng BTC

SỔ NHẬT KÝ CHUNG

Từ ngày 01/01/2010 đến ngày 31/12/2010

CHỨNG TỪ		DIỄN GIẢI	SHTK	PHÁT SINH	
Ngày	Số			Nợ	Có
		Số trang trước chuyển sang			
.....
02/02	HD 0086763	Thu tiền sửa chữa tàu Kiểm Ngư VN91908	112 511 3331	640.286.753	582.078.866 58.207.887
...
10/05	HD0086789	Công ty vận tải biển Quốc tế thanh toán tiền đóng mới tàu Giang Hải 05	112 511 3331	17.607.285.193	16.768.843.041 838.442.152
.....
15/12	UNC322	Trả tiền mua xăng dầu bằng chuyển khoản ngân hàng NQ	331 112	900 000 000	9000 000
16/12	GBC 331	Ngân hàng MB trả lãi tiền gửi	112 515	1.342.500	1.342.500
17/12	PC 595	Thanh toán tiền điện tháng 11	642 133 111	31.768.900 3.176.890	34.945.790
		Cộng		364.732.602.430	364.732.602.430

Ngày.....tháng.....năm2010

Kế toán ghi sổ

Kế toán trưởng

Tổng giám đốc

Hoàn thiện công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh
tại công ty cổ phần cơ khí đóng tàu Hạ Long

CÔNG TY CP CƠ KHÍ ĐÓNG TÀU HẠ LONG

Ban hành theo quyết định số 15/2006/QĐ-BTC

Ngày 20/03/2006 của Bộ trưởng BTC

SỔ CÁI

Năm 2010

Tài khoản 511 – Doanh Thu Bán Hàng

Từ ngày 01/01/2010

Đến ngày 31/12/2010

Đơn vị tính: đồng

CHỨNG TỪ		DIỄN GIẢI	SHTK ĐỐI ỨNG	SỐ PHÁT SINH	
SH	NT			Nợ	Có
		Số dư đầu kỳ			
		Số phát sinh trong năm			
HĐ 0086763	02/02	Sửa chữa tàu Kiểm Ngư VN91908	112		582.078.866
HĐ 0086768	10/02	Thu tiền của Công ty CP đầu tư và du lịch sửa chữa tàu Bài Thơ 99	1111		25.324.660
				
HĐ 0086775	19/03	Đóng mới tàu lai dắt CS 2000V	1311		1.301.243.806
HĐ 0086789	10/05	Thu tiền đóng mới tàu giang hải 05	112		16.768.843.041
...
KC	31/12	Kết chuyển doanh thu thuần	911	157.065.031.520	
		Cộng số phát sinh trong năm		157.065.031.520	157.065.031.520
		Số dư cuối kỳ			

Ngày 31 tháng 12 năm 2010

Kế toán ghi sổ

Kế toán trưởng

Tổng giám đốc

2.2.1.2. Tổ chức công tác kế toán doanh thu tài chính

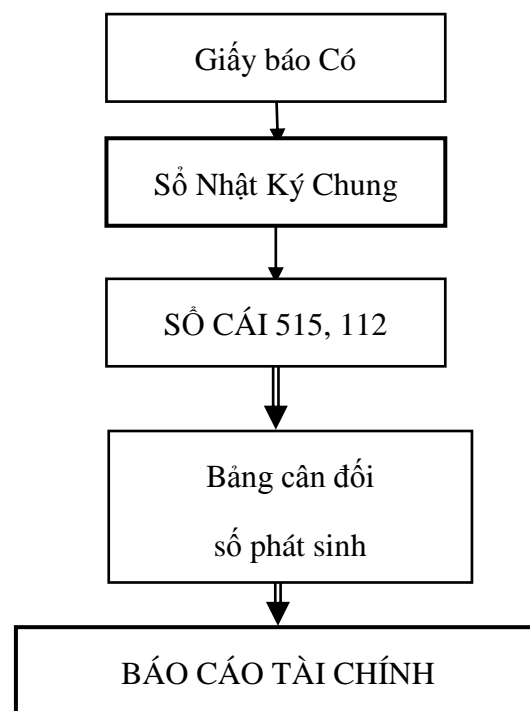
Doanh thu hoạt động tài chính của Công ty cổ phần cơ khí đóng tàu Hạ Long bao gồm: Lãi tiền gửi ngân hàng, lãi chậm trả của khách hàng và lãi chênh lệch tỷ giá

❖ **Chứng từ sử dụng:** Giấy báo Có của ngân hàng

❖ **Tài khoản sử dụng:** Tài khoản 515- Doanh thu hoạt động tài chính.

Căn cứ vào giấy báo Có của ngân hàng kế toán tiến hành vào sổ Nhật ký chung, sổ cái tài khoản 515, 112.

Sơ đồ 2.5 Quy trình hạch toán doanh thu tài chính



Ghi chú

Ghi hàng ngày →

Ghi cuối tháng, hoặc định kỳ ==>

Ví dụ minh họa 3

Ngày 16/12/2010 nhập lãi tiền gửi Ngân hàng TMCP Quân Đội là 1.342.500 VND theo giấy báo có số 331



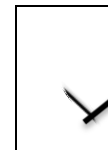
GIẤY BÁO CÓ – CREDIT ADVICE SLIP

Ngày (Date): 16/12/2010

SỐ 331

Tiền mặt (Cash)

NFTT (Time Bk Note)



TÀI KHOẢN GHI CÓ (Credit Account)

SỐ TIỀN (With amount).

Phí trong (Charge Included):

Phí ngoài (Charge Excluded):

SỐ TK (A/C No.) 2511100331006

TÊN TK (A/c name): Công ty CP cơ khí đóng tàu Hạ Long

ĐỊA CHỈ (Address): Lê Lai – Ngô Quyền – Hải Phòng

NGÂN HÀNG (With Bank) TMCP Quân Đội VN- chi nhánh Hải Phòng

NGƯỜI NỘP TIỀN (Depositor)

Họ và tên (Full name): Nguyễn Thị Hợi

Địa chỉ (Address): Phòng kế toán công ty

NỘI DUNG (Details): Lãi tiền gửi

DÀNH CHO NGÂN HÀNG

Bằng số (In figures) 1.342.500

Bằng chữ (In words) Một triệu ba trăm bốn mươi hai nghìn năm trăm đồng chẵn

TRONG ĐÓ: Tiền mặt (Cash):.....

In Which

NFTT (time bank note):.....

KÝ TÊN (Signature)

Nguyễn Thị Hợi

DÀNH CHO NGÂN HÀNG (For Bank's Use only)

Thanh toán viên Kiểm soát

Thủ quỹ

Giám đốc

Hoàn thiện công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh
tại công ty cổ phần cơ khí đóng tàu Hạ Long

CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ ĐÓNG TÀU HẠ LONG

Ban hành theo quyết định số 15/2006/QĐ-BTC

Ngày 20/3/2006 của Bộ trưởng BTC

SỔ NHẬT KÝ CHUNG

Từ ngày 01/01/2010 đến ngày 31/12/2010

CHỨNG TỪ		DIỄN GIẢI	SHTK	PHÁT SINH	
Ngày	Số			Nợ	Có
		Số trang trước chuyển sang			
.....
02/02	HD 0086763	Thu tiền sửa chữa tàu Kiểm Ngư VN91908	112 511 3331	640.286.753	582.078.866 58.207.887
...
10/05	HĐ008678 9	Công ty vận tải biển Quốc tế thanh toán tiền đóng mới tàu Giang Hải 05	112 511 3331	17.607.285.193	16.768.843.0417 9838.442.152
.....
15/12	UNC322	Trả tiền mua xăng dầu bằng chuyển khoản ngân hàng NQ	331 112	900 000 000	9000 000
16/12	GBC 331	Ngân hàng MB trả lãi tiền gửi	112 515	1.342.500	1.342.500
17/12	PC 595	Thanh toán tiền điện tháng 11	642 133 111	31.768.900 3.176.890	34.945.790
		Cộng		364.732.602.430	364.732.602.430

Ngày.....tháng.....năm

Kế toán ghi sổ

Kế toán trưởng

Tổng giám đốc

Hoàn thiện công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh
tại công ty cổ phần cơ khí đóng tàu Hạ Long

CÔNG TY CP CƠ KHÍ ĐÓNG TÀU HẠ LONG

Ban hành theo quyết định số 15/2006/QĐ-BTC

Ngày 20/03/2006 của Bộ trưởng BTC

SỔ CÁI

Năm 2010

Tài khoản 515 – Doanh thu hoạt động tài chính

Từ ngày 01/01/2010

Đến ngày 31/12/2010

Đơn vị tính: đồng

CHỨNG TỪ		DIỄN GIẢI	SHTK ĐỐI ƯNG	SỐ PHÁT SINH	
Ngày	Chứng từ			Nợ	Có
		Số dư đầu kỳ			
		Số phát sinh trong năm			
	
27/11	GBC Số 323	Nhập lãi TGNH tháng 11	112		1.428.261
16/12	GBC Số 331	Nhập lãi TNNH tháng 12	112		1.342.500
31/12	KC	Kết chuyển doanh thu HĐTC	911	203.643.812	
		Cộng số phát sinh		203.643.812	203.643.812
		Số dư cuối kỳ		–	–

Ngày 31 tháng 12 năm 2010

Kế toán ghi sổ

Kế toán trưởng

Tổng giám đốc

2.2.2.1. Thực trạng tổ chức công tác kế toán giá vốn hàng bán tại công ty cổ phần cơ khí đóng tàu Hạ Long

❖ Giá vốn hàng bán

- Để tổng hợp giá vốn số hàng đã xuất bán kế toán căn cứ vào số ghi trên bảng tổng hợp giá thành của thành phẩm để xác định giá vốn của thành phẩm đã xuất. Giá vốn của thành phẩm tiêu thụ được tính theo phương pháp thực tế đích danh.

- Theo phương pháp này sản phẩm, vật tư, hàng hoá xuất kho thuộc lô hàng nhập nào thì lấy đơn giá nhập kho của lô hàng đó để tính. Đây là phương án tốt nhất, nó tuân thủ nguyên tắc phù hợp của kế toán; chi phí thực tế phù hợp với doanh thu thực tế. Giá trị của hàng xuất kho đem bán phù hợp với doanh thu mà nó tạo ra. Hơn nữa, giá trị hàng tồn kho được phản ánh đúng theo giá trị thực tế của nó.

❖ Chứng từ sử dụng

- Hóa đơn mua hàng
- Bảng tổng hợp giá thành
- Biên bản bàn giao
- Bảng tổng hợp quyết toán

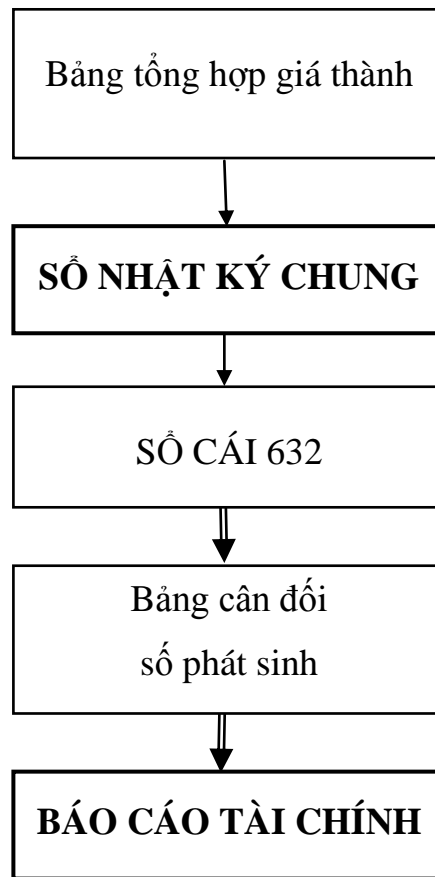
❖ Sổ sách kế toán sử dụng

- Nhật ký chung
- Sổ cái TK 632 và các Tk có liên quan khác

❖ Tài khoản sử dụng và phương pháp hạch toán:

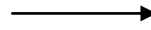
- TK 154
- TK 632

Sơ đồ 2.6 Quy trình ghi sổ giá vốn hàng bán

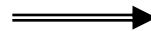


Ghi chú:

Ghi hàng ngày



Ghi cuối tháng, hoặc định kỳ



Ví dụ minh họa:

Ngày 10 tháng 05 năm 2010 công ty tập hợp chi phí để tính giá thành tàu Giang Hải 05

BẢNG TÍNH GIÁ THÀNH SẢN PHẨM CÔNG TRÌNH

Năm 2010

Đơn vị tính: đồng

Mã SP	Tên sản phẩm	Chi phí dở dang đầu kỳ	Chi phí phát sinh trong kỳ			Cộng chi phí	Giá thành công trình	Chi phí dở dang cuối kỳ
			Chi phí vật liệu	Chi phí NC	Chi phí SXC			
...
SP 12	Tàu Giang Hải 05	1.236.789.500	8.251.144.800	4.887.442.000	2.063.935.200	16.439.311.500	16.439.311.500	0
...
	Cộng	173.341.854.611	114.232.658.265	21.219.480.406	17.361.393.060	152.813.531.731	152.813.531.731	132.978.358.363

Ngày 31 tháng 12 năm 2010

NƯỜI LẬP BIỂU

KẾ TOÁN TRƯỞNG

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

Hoàn thiện công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh
tại công ty cổ phần cơ khí đóng tàu Hạ Long

CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ ĐÓNG TÀU HẠ LONG

Ban hành theo quyết định số 15/2006/QĐ-BTC

Ngày 20/3/2006 của Bộ trưởng BTC

SỔ NHẬT KÝ CHUNG

Từ ngày 01/01/2010 đến ngày 31/12/2010

CHỨNG TỪ		DIỄN GIẢI	SHTK	PHÁT SINH	
Ngày	Số			Nợ	Có
		Số trang trước chuyển sang			
.....
02/02	HD 0086763	Thu tiền sửa chữa tàu Kiểm Ngư VN91908	112 511 3331	640.286.753	582.078.866 58.207.887
10/05	Bảng tính Z	Giá vốn tàu Giang Hải 05	632 154	16.439.311.500	16.439.311.500
10/05	HD0086789	Công ty vận tải biển Quốc tế thanh toán tiền đóng mới tàu Giang Hải 05	112 511 3331	17.607.285.193	16.768.843.04179 838.442.152
.....
15/12	UNC322	Trả tiền mua xăng dầu bằng chuyển khoản ngân hàng NQ	331 112	900 000 000	9000 000
16/12	GBC 331	Ngân hàng MB trả lãi tiền gửi	112 515	1.342.500	1.342.500
17/12	PC 595	Thanh toán tiền điện tháng 11	642 133 111	31.768.900 3.176.890	34.945.790
		Cộng		364.732.602.430	364.732.602.430

Ngày.....tháng.....năm

Kế toán ghi sổ

Kế toán trưởng

Tổng giám đốc

Hoàn thiện công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh
tại công ty cổ phần cơ khí đóng tàu Hạ Long

CÔNG TY CP CƠ KHÍ ĐÓNG TÀU HẠ LONG

Ban hành theo quyết định số 15/2006/QĐ-BTC

Ngày 20/03/2006 của Bộ trưởng BTC

SỔ CÁI

Năm 2010

Tài khoản 632 – Giá vốn hàng bán

Từ ngày 01/01/2010

Đến ngày 31/12/2010

Đơn vị tính: đồng

CHỨNG TỪ		DIỄN GIẢI	SHTK ĐỐI ỨNG	SỐ PHÁT SINH	
SH	NT			Nợ	Có
		Số dư đầu kỳ			
		Số phát sinh trong năm			
....
Bảng tính Z	02/02	Giá vốn sửa chữa tàu Kiểm Ngư VN91908	154	568.974.320	
Bảng tính Z	19/03	Giá vốn tàu lai dắt CS 2000V	154	1.235.796.800	
....
Bảng tính Z	10/05	Giá vốn tàu Giang Hải 05	154	16.439.311.500	
...
KC	31/12	Kết chuyển giá vốn	911		152.813.531.731
		Cộng số phát sinh trong năm		152.813.531.731	152.813.531.731
		Số dư cuối kỳ		–	–

Ngày 31 tháng 12 năm 2010

Kế toán ghi sổ

Kế toán trưởng

Tổng giám đốc

2.2.2.2. Thực trạng tổ chức công tác kế toán chi phí bán hàng và QLDN

- Nhân viên phòng kế toán vừa làm công tác kế toán vừa làm công tác bán hàng.

- Các chi phí phát sinh không có căn cứ rõ ràng để phân bổ thành chi phí bán hàng hay chi phí quản lý doanh nghiệp. Vì thế công ty không tiến hành phân bổ chi phí bán hàng mà tính cộng vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

- Việc không phân bổ chi phí bán hàng và chi phí QLDN không làm thay đổi kết quả sản xuất kinh doanh của công ty và nghĩa vụ của công ty đối với Nhà nước

- *Chi phí quản lý doanh nghiệp* là những khoản chi phí có liên quan chung đến toàn bộ hoạt động của cả doanh nghiệp mà không tách riêng ra được cho bất kỳ một hoạt động nào. Chi phí quản lý doanh nghiệp bao gồm nhiều loại, như chi phí quản lý kinh doanh, quản lý hành chính và chi phí chung khác.

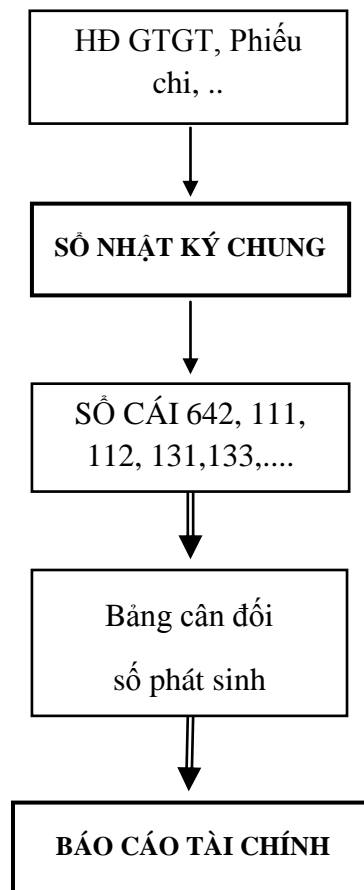
❖ Chứng từ sử dụng:

- Phiếu chi
- Hoá đơn GTGT
- Bảng phân bổ khấu hao, bảng thanh toán lương,....

❖ Tài khoản sử dụng

- TK 642- Chi phí quản lý doanh nghiệp.
- Các tài khoản liên quan: TK 111, 112, 131, 133,...

Sơ đồ 2.7 Quy trình ghi sổ chi phí quản lý doanh nghiệp



Ghi chú:

Ghi hàng ngày →

Ghi cuối tháng, hoặc định kỳ ⇒

Ví dụ minh họa 4:

Ngày 17 tháng 12 năm 2010, công ty đã chi tiền mặt thanh toán tiền điện tháng 11 phục vụ quản lý số tiền 31.768.900 VNĐ, thuế GTGT là 10%

Căn cứ vào hóa đơn tiền điện số 0123256 của Công ty TNHH một thành viên Điện lực Hải Phòng kế toán viết phiếu chi số 595

Ví dụ minh họa 5:

Dựa vào bảng phân bổ tiền lương và BHXH, kế toán xác định lương và các khoản trích theo lương chi phí quản lý tháng 11 năm 2010

CÔNG TY CP CƠ KHÍ ĐÓNG TÀU HẠ LONG

Mẫu số 02 - TT

Ban hành theo QĐ số 15/2006 QĐ-BTC

Ngày 20/03/2006 của Bộ Trưởng BTC

Phiếu Chi số: PC595

Ngày 17 tháng 12 năm 2010

Nợ TK 6427: 31.768.900

Nợ TK 133: 3.176.890

Có TK 111: 34.945.790

Họ tên người nhận tiền: Lê Thị Thủy

Địa chỉ: Công ty TNHH một thành viên Điện lực Hải Phòng

Lý do chi: Thanh toán tiền điện tháng 11

Số tiền: 34.945.790VNĐ

Bằng chữ: Ba mươi tư triệu chín trăm bốn mươi lăm nghìn bảy trăm chín mươi đồng chẵn

Kèm theo01..... chứng từ gốc

Ngày 17 tháng 12 năm 2010

**Thủ trưởng
nhận tiền**

Kế toán trưởng

Người lập phiếu Thủ quỹ

Người

(ghi rõ họ tên)

Đã nhận đủ số tiền (viết bằng chữ).....

+Tỷ giá ngoại tệ (vàng, bạc, đá quý).....

+Số tiền quy đổi

Công ty cổ phần cơ khí đóng tàu Hạ Long

BẢNG TỔNG HỢP THANH TOÁN TIỀN LƯƠNG

Tháng 11 năm 2010

STT	Tổ SX	Số công thực tế	Các khoản phải trả				Tổng	Trừ phạt	BHXH, YT, TN (8.5%)	Tổng lương
			Tiền lương Sp	Lương TG	Hỗ trợ	Thưởng				
...	
	Chi phí NCTT	2,041.0	393,173,247	111,055,577	22,524,638	0	526.753.462	0	44.774.044	481.979.418
...	
	Chi phí SXC	714,5.0	136,980,626	62,452,320	13,631,996	0	213.064.942	0	18.110.520	194.954.422
9	Bốc xếp	238,5.0	12,541,969	1,330,000	1,089,099	0	15,693,068	0	0	15,693,068
...	
13	Bảo vệ	186.0		7,173,462	907,583		8,566,044	0	728.114	7.837.930
...	
	Chi phí QLDN	862,5.0	42,541,969	55,940,001	16,719,430	0	115.201.400	0	9.792.119	105.409.281
	Tổng cộng	3,708.0	572.695.842	229.447.898	52.876.064	0	885.091.804	0	75.232.803	809.859.001

Hoàn thiện công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh
tại công ty cổ phần cơ khí đóng tàu Hạ Long

CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ ĐÓNG TÀU HẠ LONG

Ban hành theo quyết định số 15/2006/QĐ-BTC

Ngày 20/3/2006 của Bộ trưởng BTC

SỔ NHẬT KÝ CHUNG

Từ ngày 01/01/2010 đến ngày 31/12/2010

CHỨNG TỪ		DIỄN GIẢI	SHTK	PHÁT SINH	
Ngày	Số			Nợ	Có
		Số trang trước chuyển sang			
.....
10/05	Bảng tính Z	Giá vốn tàu Giang Hải 05	632 154	16.439.311.500	16.439.311.500
.....
30/11	Bảng lương tháng 11	Thanh toán tiền lương QLDN tháng 11	642 334	105.409.281	105.409.281
.....
15/12	UNC322	Trả tiền mua xăng dầu bằng chuyển khoản ngân hàng NQ	331 112	900 000 000	900 000
16/12	GBC 331	Ngân hàng MB trả lãi tiền gửi	112 515	1.342.500	1.342.500
17/12	PC595	Thanh toán tiền điện tháng 11	642 133 111	31.768.900 3.176.890	34.945.790
		Cộng		364.732.602.430	364.732.602.430

Ngày.....tháng.....năm

Kế toán ghi sổ

Kế toán trưởng

Tổng giám đốc

Hoàn thiện công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh
tại công ty cổ phần cơ khí đóng tàu Hạ Long

CÔNG TY CP CƠ KHÍ ĐÓNG TÀU HẠ LONG

Ban hành theo quyết định số 15/2006/QĐ-BTC

Ngày 20/03/2006 của Bộ trưởng BTC

SỔ CÁI

Năm 2010

Tài khoản 642 – Chi phí quản lý doanh nghiệp

Từ ngày 01/01/2010

Đến ngày 31/12/2010

Đơn vị tính: đồng

CHỨNG TỪ		DIỄN GIẢI	SHTK ĐỐI ỨNG	SỐ PHÁT SINH	
SH	NT			Nợ	Có
		Số dư đầu kỳ			
		Số phát sinh trong kỳ			
Bảng lương tháng 11	30/11	Thanh toán tiền lương tháng 11	334	105.409.281	
...	
PC 595	17/12	Thanh toán tiền điện	111	31.768.900	
...	
KC	31/12	Kết chuyển chi phí QLDN	911		2.611.029.924
		Cộng số phát sinh trong kỳ		2.611.029.924	2.611.029.924
		Số dư cuối kỳ			

Ngày 31 tháng 12 năm 2010

Kế toán ghi sổ

Kế toán trưởng

Tổng giám đốc

2.2.3. Thực trạng tổ chức kế toán doanh thu, chi phí khác

2.2.3.1. Tổ chức kế toán thu nhập khác

❖ **Tài khoản sử dụng:** TK 711: "*Thu nhập khác*"

❖ **Chứng từ sử dụng:**

- Phiếu kế toán
- Phiếu thu

❖ **Nội dung thu nhập khác tại công ty:**

- Thu cho thuê móm cầu cảng
- Thu cho thuê kho
- Bán phế liệu
- Xử lý công nợ
- Truy thu tiền BHXH của nhân viên được hưởng chế độ 41/CP

2.2.3.2. Tổ chức kế toán chi phí khác

❖ **Tài khoản sử dụng:** TK 811: "*Chi phí khác*"

❖ **Chứng từ sử dụng:**

- Phiếu kế toán
- Phiếu chi

❖ **Nội dung chi phí khác tại công ty:**

- Chi phí thanh lý, nhượng bán TSCĐ và giá trị còn lại của TSCĐ thanh lý và nhượng bán TSCĐ .

- Tiền phạt do vi phạm hợp đồng kinh tế
- Bị phạt thuế, truy nộp thuế
- Các khoản chi phí khác.

Ví dụ minh họa:

Ngày 11/09/2010, công ty bán tôn vụn phế phẩm là 3.950.000 đồng (VAT 10%), trong đó chi phí vận chuyển phế liệu là 352.000 đồng (VAT 10%) thanh toán bằng tiền mặt.

**Hoàn thiện công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh
tại công ty cổ phần cơ khí đóng tàu Hạ Long**

Đơn vị: **Công ty cổ phần cơ khí đóng tàu Hạ Long**

Mẫu số 02 – TT Liên 1

Địa chỉ: Số 6/ 215 Lê Lai – Ngô Quyền – Hải Phòng

Ban hành theo QĐ số 15/2006/QĐ-BTC

Mã số thuế: 0200137523

Ngày 20/03/2006 của Bộ trưởng BTC

Telefax: (031) 3 766 741

PHIẾU CHI

Số CT 489

Ngày 11 tháng 09 năm 2010

Nợ TK 811: 320.000

Nợ TK 133: 32.000

Họ tên người nhận tiền: Nguyễn Văn Nhanh

Có TK 111: 352.000

Địa chỉ : Lái xe 16M- 7982

Lý do nộp: Thanh toán tiền vận chuyển phế phẩm

Số tiền: 352.000 VNĐ

Bằng chữ: *Ba trăm năm mươi hai nghìn đồng chẵn.*

Kèm theo.....01.....chứng từ gốc

Ngày 11 tháng 09 năm 2010

Thủ trưởng đơn vị

Kế toán trưởng

Kế toán thanh toán

Người nhận tiền

Thủ quỹ

(ký, họ tên)

(ký, họ tên)

(ký, họ tên)

(ký, họ tên)

(ký, họ tên)

Hoàn thiện công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh
tại công ty cổ phần cơ khí đóng tàu Hạ Long

Đơn vị: **Công ty cổ phần cơ khí đóng tàu Hạ Long**

Mẫu số 02 – TT Liên 1

Địa chỉ: Số 6/ 215 Lê Lai – Ngô Quyền – Hải Phòng

Ban hành theo QĐ số 15/2006/QĐ-BTC

Mã số thuế: 0200137523

Ngày 20/03/2006 của Bộ trưởng BTC

Telefax: (031) 3 766 741

PHIẾU THU

Số CT 322

Ngày 11 tháng 09 năm 2010

Nợ TK 111: 4.345.000

Có TK 711: 3.950.000

Họ tên người nộp tiền: Võ Văn Toàn

Có TK 3331: 395.000

Địa chỉ : Xưởng hàn 35 Nguyễn Văn Linh, Hải Phòng

Lý do nộp: Thu tiền bán tôn vụn phế phẩm

Số tiền: 4.345.000

Bằng chữ: *Bốn triệu ba trăm bốn mươi năm nghìn đồng chẵn.*

Kèm theo.....01.....chứng từ gốc

Ngày 11 tháng 09 năm 2010

Thủ trưởng đơn vị

Kế toán trưởng

Người nhận tiền

Thủ quỹ

(ký, họ tên)

(ký, họ tên)

(ký, họ tên)

(ký, họ tên)

Hoàn thiện công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh
tại công ty cổ phần cơ khí đóng tàu Hạ Long

CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ ĐÓNG TÀU HẠ LONG

Ban hành theo quyết định số 15/2006/QĐ-BTC

Ngày 20/3/2006 của Bộ trưởng BTC

SỔ NHẬT KÝ CHUNG

Từ ngày 01/01/2010 đến ngày 31/12/2010

CHỨNG TỪ		DIỄN GIẢI	SHTK	PHÁT SINH	
Ngày	Số			Nợ	Có
		Số trang trước chuyển sang			
02/02	HĐ 0086763	Thu tiền sửa chữa tàu Kiểm Ngư VN91908	112 511 3331	640.286.753	582.078.866 58.207.887
.....
11/09	PT 322	Thu tiền thanh lý phế liệu	1111 711 3331	4.345.000	3.950.000 395.000
11/09	PC 489	Chi phí vận chuyển phế liệu	811 133 1111	320.000 32.000	352.000
.....
16/12	GBC 331	Ngân hàng MB trả lãi tiền gửi	112 515	1.342.500	1.342.500
17/12	PC 595	Thanh toán tiền điện tháng 11	642 133 111	31.768.900 3.176.890	34.945.790
		Cộng		364.732.602.430	364.732.602.430

Ngày.....tháng.....năm

Kế toán ghi sổ

Kế toán trưởng

Tổng giám đốc

Hoàn thiện công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh
tại công ty cổ phần cơ khí đóng tàu Hạ Long

CÔNG TY CP CƠ KHÍ ĐÓNG TÀU HẠ LONG

Ban hành theo quyết định số 15/2006/QĐ-BTC

Ngày 20/03/2006 của Bộ trưởng BTC

SỔ CÁI

Năm 2010

Tài khoản 711 – Thu nhập khác

Từ ngày 01/01/2010

Đến ngày 31/12/2010

Đơn vị tính: đồng

CHỨNG TỪ		DIỄN GIẢI	SHTK ĐỐI ỨNG	SỐ PHÁT SINH	
SH	NT			Nợ	Có
		Số dư đầu tháng 12			
		Số phát sinh trong tháng			
				
PT 322	11/09	Bán tôn vụn phế phẩm	111		3.950.000
...
PT 478	30/11	Bán thanh lý TSCĐ hữu hình	111		14.080.174
KC	31/12	Kết chuyển thu nhập khác	911	389.841.025	
		Cộng số phát sinh tháng		389.841.025	389.841.025
		Số dư cuối kỳ		-	-

Ngày 31 tháng 12 năm 2010

Kế toán ghi sổ

Kế toán trưởng

Tổng giám đốc

Hoàn thiện công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh
tại công ty cổ phần cơ khí đóng tàu Hạ Long

CÔNG TY CP CƠ KHÍ ĐÓNG TÀU HẠ LONG

Ban hành theo quyết định số 15/2006/QĐ-BTC

Ngày 20/03/2006 của Bộ trưởng BTC

SỔ CÁI

Năm 2010

Tài khoản 811 – Chi phí khác

Từ ngày 01/01/2010

Đến ngày 31/12/2010

Đơn vị tính: đồng

CHỨNG TỪ		DIỄN GIẢI	SHT K ĐỐI ỨNG	SỐ PHÁT SINH	
SH	NT			Nợ	Có
		Số dư đầu tháng 12		-	-
		Số phát sinh trong tháng			
				
PC489	11/09	Tiền vận chuyển bán phế phẩm	111	320.000	
...
PC 602	30/11	Tiền vận chuyển thanh lý TSCĐ hữu hình	111	125.500	
KC	31/12	Kết chuyển thu nhập khác	911		342.612.077
		Cộng số phát sinh tháng		342.612.077	342.612.077
		Số dư cuối kỳ		-	-

Ngày 31 tháng 12 năm 2010

Kế toán ghi sổ

Kế toán trưởng

Tổng giám đốc

2.2.4. Tổ chức công tác kế toán xác định kết quả kinh doanh tại Công ty cổ phần cơ khí đóng tàu Hạ Long

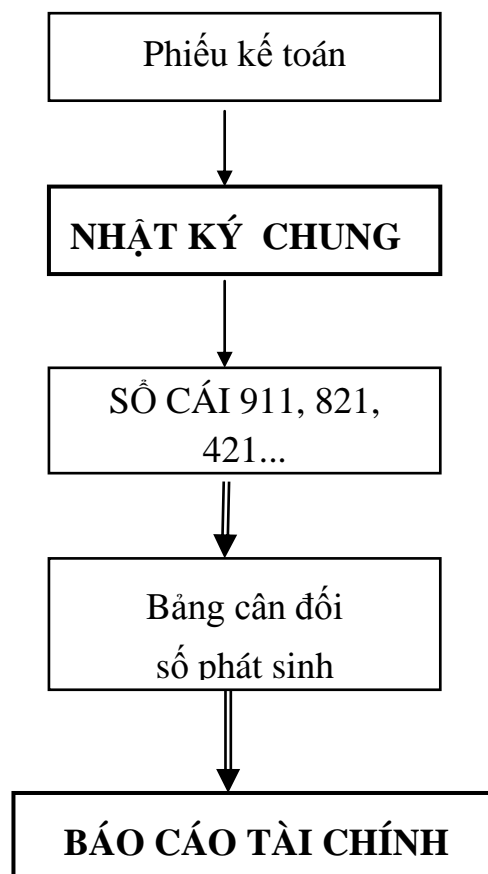
❖ Tài khoản sử dụng

- Tài khoản 911: Xác định kết quả kinh doanh.
- Các tài khoản liên quan khác: TK 821- Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp
TK 421- Lợi nhuận chưa phân phối
Các TK có liên quan khác

❖ Chứng từ sử dụng:

- Sổ nhật ký chung
- Sổ cái các tài khoản liên quan: 911, 421, 642, 632, 511...

Sơ đồ 2.8 Quy trình ghi sổ xác định kết quả kinh doanh



Ghi chú:

Ghi hàng ngày →

Ghi cuối tháng, hoặc định kỳ ==>

Công ty cổ phần cơ khí đóng tàu Hạ Long							
PHIẾU KẾ TOÁN							
Ngày 31 tháng 12 năm 2010					Số: PKT		
01/12							
STT	Nội dung	TK Nợ	TK Có	Số tiền	Chi tiết TK		
					TK Nợ	TK Có	Số tiền
	K/C 511	511	911	157.065.031.520			
	Cộng			157.065.031.520			

Ngày 31 tháng 12 năm 2010

NGƯỜI LẬP BIỂU

Công ty cổ phần cơ khí đóng tàu Hạ Long							
PHIẾU KẾ TOÁN							
Ngày 31 tháng 12 năm 2010					Số: PKT 04		
/12							
STT	Nội dung	TK Nợ	TK Có	Số tiền	Chi tiết TK		
					TK Nợ	TK Có	Số tiền
	K/C 632	911	632	152.813.531.731			
	Cộng			152.813.531.731			

Ngày 31 tháng 12 năm 2010

NGƯỜI LẬP BIỂU

Hoàn thiện công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh
tại công ty cổ phần cơ khí đóng tàu Hạ Long

Công ty CP cơ khí đóng tàu Hạ Long

NHẬT KÝ CHUNG

Năm 2010

Đơn vị tính: Đồng

Ngày, tháng	Chứng từ		Diễn giải	Số hiệu TKĐƯ		Số tiền
	Số hiệu	Ngày, tháng		Nợ	Có	
...
31/12	PKT 01	31/12	Kết chuyển doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	511	91 1	157.065.031.520
31/12	PKT 0 2	31/12	Kết chuyển doanh thu hoạt động tài chính	515	91 1	203.643.812
31/12	PKT 0 3	31/12	Kết chuyển chi phí tài chính	911	63 5	1.299.251.355
31/12	PKT 04	31/12	Kết chuyển giá vốn hàng bán	911	63 2	152.813.531.731
31/12	PKT 05	31/12	Kết chuyển chi QLDN	911	64 2	2.611.029.924
31/12	PKT 06	31/12	Kết chuyển thu nhập khác	711	91 1	389.814.025
31/12	PKT 07	31/12	Kết chuyển chi phí khác	911	81 1	342.612.077
31/12	PKT 09	31/12	Xác định thuế TNDN	821	33 34	148.022.818
31/12	PKT 10	31/12	Kết chuyển thuế TNDN	911	82 1	148.022.818
31/12	PKT 11	31/12	Kết chuyển lãi	911	42 1	444.068.452
Tổng cộng				x	x	364.732.602.430

Hoàn thiện công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh
tại công ty cổ phần cơ khí đóng tàu Hạ Long

CÔNG TY CP CƠ KHÍ ĐÓNG TÀU HẠ LONG

Ban hành theo quyết định số 15/2006/QĐ-BTC

Ngày 20/03/2006 của Bộ trưởng BTC

SỔ CÁI

Năm 2010

Tài khoản 821 – Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp

Từ ngày 01/01/2010

Đến ngày 31/12/2010

Đơn vị tính: đồng

CHỨNG TỪ		DIỄN GIẢI	SHTK ĐỐI ỨNG	SỐ PHÁT SINH	
SH	NT			Nợ	Có
		Số dư đầu kỳ		-	-
		Số phát sinh trong kỳ			
PKT 09	31/12	Xác định thuế thu nhập doanh nghiệp	3334	148.022.818	
PKT 10	31/12	Kết chuyển chi phí thuế LNST	911		148.022.818
		Cộng số phát sinh tháng		148.022.818	148.022.818
		Số dư cuối kỳ		-	-

Ngày 31 tháng 12 năm 2010

Kế toán ghi sổ

Kế toán trưởng

Tổng giám đốc

Hoàn thiện công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh
tại công ty cổ phần cơ khí đóng tàu Hạ Long

CÔNG TY CP CƠ KHÍ ĐÓNG TÀU HẠ LONG

Ban hành theo quyết định số 15/2006/QĐ-BTC

Ngày 20/03/2006 của Bộ trưởng BTC

SỔ CÁI

Năm 2010

Tài khoản 421 – Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp

Từ ngày 01/01/2010

Đến ngày 31/12/2010

Đơn vị tính: đồng

CHỨNG TỪ		DIỄN GIẢI	SHTK ĐỐI ỨNG	SỐ PHÁT SINH	
SH	NT			Nợ	Có
		Số dư đầu kỳ			<u>25.578.900</u>
		Số phát sinh trong kỳ			
PKT 11	31/12	Kết chuyển chi phí thuế LNST	911		444.068.452
		Cộng số phát sinh tháng			444.068.452
		Số dư cuối kỳ			<u>469.647.352</u>

Ngày 31 tháng 12 năm 2010

Kế toán ghi sổ

Kế toán trưởng

Tổng giám đốc

Hoàn thiện công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh
tại công ty cổ phần cơ khí đóng tàu Hạ Long

CÔNG TY CP CƠ KHÍ ĐÓNG TÀU HẠ LONG

Ban hành theo quyết định số 15/2006/QĐ-BTC

Ngày 20/03/2006 của Bộ trưởng BTC

SỔ CÁI

Năm 2010

Tài khoản 911 – Xác định kết quả kinh doanh

Từ ngày 01/01/2010

Đến ngày 31/12/2010

Đơn vị tính: đồng

CHỨNG TỪ		DIỄN GIẢI	SHTK ĐỐI ỨNG	SỐ PHÁT SINH	
SH	NT			Nợ	Có
		Số dư đầu tháng		-	-
		Số phát sinh trong tháng			
31/12	PKT 01	Kết chuyển doanh thu thuần	511		157.065.031.520
31/12	PKT 0 2	Kết chuyển doanh thu hoạt động TC	515		203.643.812
31/12	PKT 0 3	Kết chuyển giá vốn hàng bán	632	152.813.531.731	
31/12	PKT 04	Kết chuyển chi phí tài chính	635	1.299.251.355	
31/12	PKT 05	Kết chuyển chi phí QLDN	642	2.611.029.924	
31/12	PKT 06	Kết chuyển thu nhập khác	711		389.814.025
31/12	PKT 07	Kết chuyển chi phí khác	811	342.612.077	
31/12	PKT 10	Kết chuyển chi phí thuế TNDN HH	8211	148.022.818	
31/12	PKT 11	Kết chuyển lãi	421	444.068.452	
		Cộng phát sinh		157.658.489.357	157.658.489.357
		Số dư cuối kỳ		-	-

Ngày 31 tháng 12 năm 2010

Hoàn thiện công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh
tại công ty cổ phần cơ khí đóng tàu Hạ Long

Công ty CP cơ khí đóng tàu Hạ Long

Mẫu số B 02 – DN

Địa chỉ: Số 6/215 Lê Lai- Ngô Quyền-HP

(Ban hành theo QĐ số 15/2006/QĐ-BTC

Ngày 20/03/2006 của Bộ trưởng BTC)

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Năm...2010.....

Đơn vị tính:....VNĐ.....

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1	2	3	4	5
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.25	157.065.031.520	129.105.177.093
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10 = 01 - 02)	10		157.065.031.520	129.105.177.093
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.27	152.813.531.731	125.160.499.442
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20 = 10 - 11)	20		4.251.499.789	3.944.677.651
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.26	203,643.812	1.750.357.168
7. Chi phí tài chính	22	VI.28	1.299.251.355	2.581.453.638
- Trong đó: Chi phí lãi vay	23		828.461.470	2.351.309.911
8. Chi phí bán hàng	24		-	-
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25		2.611.029.924	2.883.099.976
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh {30 = 20 + (21 - 22) - (24 + 25)}	30		544.862.322	230.481.205
11. Thu nhập khác	31		389.841.025	1.103.435.506
12. Chi phí khác	32		342.612.077	501.204.897
13. Lợi nhuận khác (40 = 31 - 32)	40		47.228.948	602.230.609
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30 + 40)	50		592.091.270	832.711.814
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	VI.30	-	-
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52	VI.30		
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60 = 50 - 51 - 52)	60		592.091.270	832.711.814
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu (*)	70		657,88	925,24

Lập, ngày ... tháng ... năm ...

Người lập biểu

(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng

(Ký, họ tên)

Giám đốc

(Ký, họ tên, đóng dấu)

CHƯƠNG 3

HOÀN THIỆN TỔ CHỨC CÔNG TÁC KẾ TOÁN DOANH THU, CHI PHÍ VÀ XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ KINH DOANH TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ ĐÓNG TÀU HẠ LONG

3.1. Đánh giá những ưu nhược điểm trong tổ chức công tác doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại công ty

3.1.1. Những kết quả đạt được

- Tổ chức bộ máy kế toán theo kiểu tập trung đảm bảo được sự lãnh đạo thống nhất, tập trung trong công ty đảm bảo cho kế toán phát huy được vai trò và chức năng của mình tạo điều kiện cho việc phân công lao động, chuyên môn của nhân viên kế toán.

- Đội ngũ nhân viên trẻ nhiệt tình, ham học hỏi có trình độ chuyên môn tương đối vững vàng .

- Hình thức kế toán công ty áp dụng theo hình thức nhật ký chung, đây là hình thức kế toán đơn giản, phổ biến, phù hợp với mức độ hoạt động sản xuất kinh doanh diễn ra tại công ty. Các nghiệp vụ kinh tế phát sinh được phản ánh, theo dõi theo trình tự thời gian do vậy mọi thông tin kế toán đều được cập nhật thường xuyên và đầy đủ.

- Công ty thực hiện trích và phân bổ khấu hao tài sản cố định theo phương pháp khấu hao bình quân là rất hợp lý, vì phương pháp này đơn giản, dễ tính toán. Tỷ lệ khấu hao và mức khấu hao hàng năm được xác định theo mức không đổi trong suốt thời gian sử dụng tài sản. Vì vậy, lãnh đạo công ty luôn chủ động trong việc lập kế hoạch giá thành sản phẩm.

- Chứng từ kế toán sử dụng theo quy định và mẫu của bộ tài chính ban hành. Từ khi bắt đầu hoạt động đến nay công tác kế toán của doanh nghiệp luôn sử dụng và thực hiện hợp lý và hợp pháp các mẫu chứng từ và hình thức luân chuyển chứng từ phù hợp. Mỗi nghiệp vụ kinh tế phát sinh đều được phản ánh đầy đủ và trung thực trên các chứng từ và sổ sách theo hình thức ghi sổ phù hợp. Nhờ vậy, việc phân loại và tổng hợp các thông tin kinh tế việc ghi sổ gặp nhiều

thuận lợi.

- Việc hạch toán doanh thu về cơ bản là đúng theo nguyên tắc, chế độ hiện hành. Doanh thu được phản ánh đầy đủ phương pháp tính giá vốn hàng xuất kho theo phương pháp thực tế đích danh theo phương pháp này sản phẩm, vật tư, hàng hoá xuất kho thuộc lô hàng nhập nào thì lấy đơn giá nhập kho của lô hàng đó để tính. Đây là phương án tốt nhất, nó tuân thủ nguyên tắc phù hợp của kế toán; chi phí thực tế phù hợp với doanh thu thực tế. Giá trị của hàng xuất kho đem bán phù hợp với doanh thu mà nó tạo ra. Hơn nữa, giá trị hàng tồn kho được phản ánh đúng theo giá trị thực tế của nó. Việc hạch toán kê khai thuế GTGT được thực hiện khá chặt chẽ.

- Hiện nay, kế toán công ty sử dụng TK 642 - chi phí quản lý doanh nghiệp để phản ánh chung chi phí phát sinh trong quá trình hoạt động kinh doanh, không hạch toán riêng chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp. Vì cùng là chi phí và đến cuối kỳ đều được kết chuyển để xác định kết quả kinh doanh, nên không ảnh hưởng đến kết quả kinh doanh

3.1.2. Những hạn chế

Mặc dù về cơ bản, công ty đã tổ chức tốt việc hạch toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh nhưng vẫn còn một số nhược điểm sau:

❖ Về bộ máy kế toán:

Công ty với số lượng công việc lớn nhưng phòng kế toán chỉ có 5 thành viên và mặc dù phòng kế toán được trang bị đầy đủ máy vi tính, nhưng kế toán vẫn chưa áp dụng hệ thống phần mềm kế toán để quản lý. Vì vậy đôi lúc chưa xử lý nhanh được các nghiệp vụ kinh tế phát sinh hoặc có sự nhầm lẫn về số khối lượng của công việc kế toán.

❖ Về hệ thống sổ sách:

Công ty chưa lập sổ chi tiết doanh thu, giá vốn theo từng mặt hàng cụ thể vì vậy việc phân tích số liệu sẽ gặp nhiều khó khăn và số liệu chỉ khái quát mà không cụ thể, rõ ràng.

Thông tư 244/2009 TT/BTC của Bộ tài chính ban hành vào ngày 31/12/2009 và chính thức có hiệu lực sau 45 ngày kể từ ngày ban hành. Nhưng

hiện nay công ty vẫn chưa áp dụng thông tin vào hệ thống tài khoản.

❖ Về tổ chức kế toán quản trị:

Trong quá trình thực tập tại công ty, công tác kế toán quản trị chưa thực sự được chú trọng. Các nhân viên kế toán mới chỉ dừng lại ở việc tính toán các chỉ tiêu, đánh giá khái quát tình hình tài chính và báo cáo kết quả kinh doanh của doanh nghiệp năm hiện hành. Chưa phân tích, nhận xét, đánh giá báo cáo tài chính cũng như so sánh với năm trước để thấy rõ sự biến động tăng hoặc giảm của doanh thu, chi phí....

3.2. Một số biện pháp hoàn thiện công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại công ty cổ phần cơ khí đóng tàu Hạ Long

Kiến nghị 1: Mở sổ chi tiết doanh thu, giá vốn theo từng mặt hàng

Công ty nên mở thêm sổ chi tiết doanh thu và giá vốn theo từng loại riêng, cụ thể là đóng tàu mới và sửa chữa tàu để tiện cho việc theo dõi doanh thu, chi phí đồng thời nhằm tạo điều kiện cho việc phân tích số liệu, nâng cao hiệu quả công tác quản lý chi phí.

Hoàn thiện công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại công ty cổ phần cơ khí đóng tàu Hạ Long

Công ty CP cơ khí đóng tàu Hạ Long

Mẫu số S35- DN
(Ban hành theo Q Đ số 15/Q Đ-BTC
ngày 20/03/2006 của Bộ trưởng BTC)

SỔ CHI TIẾT DOANH THU

Tên hoạt động: Đóng tàu mới

Năm: 2010

ĐVT: đồng

Ngày tháng ghi sổ	Ch ứng t ừ		Diễn giải		Doanh thu			Các khoản tính trừ	
	Số hiệu	Ngày tháng			Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	Thu ế	Khác(521,532..)
.....		
19/03	HĐ 0086775	19/03	Đóng mới tàu lai dặt CS 2000V	131	1	1.301.243.806	1.301.243.806		
10/05	HĐ 0086789	10/05	Đóng mới tàu Giang Hải 05	112	1	16.768.843.041	16.768.843.041		
.....		
			Cộng phát sinh				133.715.312.400		

- Sổ này có.....trang đánh từ số trang 01 đ ến trang.....
- Ngày mở sổ.....

Ngày....tháng....năm....

Người ghi sổ

Kế toán trưởng

Hoàn thiện công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại công ty cổ phần cơ khí đóng tàu Hạ Long

Công ty CP cơ khí đóng tàu Hạ Long

Mẫu số S35- DN

(Ban hành theo Q Đ số 15/Q Đ-BTC

ngày 20/03/2006 của Bộ trưởng BTC)

SỔ CHI TIẾT DOANH THU

Tên hoạt động: Sửa chữa tàu

Năm: 2010

ĐVT: đồng

Ngày tháng ghi sổ	Chứng từ		Diễn giải		Doanh thu			Các khoản tính trừ	
	Số hiệu	Ngày tháng			Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	Thu ế	Khác(521,532..)
.....		
02/02	HĐ 0086763	02/02	Sửa chữa tàu Kiểm Ngư VN 91908	112	1	582.078.866	582.078.866		
10/02	HĐ 0086768	10/02	Sửa chữa tàu Bài Thơ 99	111	1	25.324.660	25.324.660		
.....		
			Cộng phát sinh				23.349.719.120		

- Sổ này có.....trang đánh từ số trang 01 đến trang.....

- Ngày mở sổ.....

Người ghi sổ

Kế toán trưởng

Công ty CP cơ khí đóng tàu Hạ Long

Mẫu số S35- DN
(Ban hành theo Q Đ số 15/Q Đ-BTC
ngày 20/03/2006 của Bộ trưởng BTC)

SỔ CHI TIẾT GIÁ VỐN

Tên hoạt động: Đóng mới tàu

Năm: 2010

ĐVT: đồng

Ngày tháng ghi sổ	Chứng từ		Diễn giải		Giá vốn		Ghi chú
	Số hiệu	Ngày tháng			Số lượng	Thành tiền	
.....	
19/03	Bảng TH giá thành	19/03	Đóng mới tàu lai dặt CS 2000V	154	1	1.235.796.800	
10/05	Bảng TH giá thành	10/05	Đóng mới tàu Giang Hải 05	154	1	16.439.311.500	
.....	
			Cộng phát sinh			126.128.831.381	

- Số này có.....trang đánh từ số trang 01 đ ến trang.....

- Ngày mở sổ.....

Người ghi sổ

Ngày....tháng....năm....

Kế toán trưởng

Hoàn thiện công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại công ty cổ phần cơ khí đóng tàu Hạ Long

Công ty CP cơ khí đóng tàu Hạ Long

Mẫu số S35- DN
(Ban hành theo Q Đ số 15/Q Đ-BTC
ngày 20/03/2006 của Bộ trưởng BTC)

SỔ CHI TIẾT GIÁ VỐN

Tên hoạt động: Sửa chữa tàu

Năm: 2010

ĐVT: đồng

Ngày tháng ghi sổ	Chứng từ		Diễn giải		Giá vốn		Ghi chú
	Số hiệu	Ngày tháng			Số lượng	Thành tiền	
.....	
02/02	Bảng TH giá thành	02/02	Sửa chữa tàu Kiểm Ngư VN 91908	154	1	582.078.866	
10/02	Bảng TH giá thành	10/02	Sửa chữa tàu Bài Thơ 99	154	1	23.457.300	
.....	
			Cộng phát sinh			26.684.700.350	

- Sổ này có.....trang đánh từ số trang 01 đ ến trang.....

- Ngày mở sổ.....

Người ghi sổ

Ngày....tháng....năm....
Kế toán trưởng

Kiểm nghị 2: Thực hiện tốt kế toán quản trị nhằm nâng cao công tác quản lý chi phí tại doanh nghiệp

- Cuối mỗi năm tài chính phòng kế toán nên phân tích các chỉ tiêu phản ánh đến hiệu quả sử dụng chi phí, từ đó có biện pháp nâng cao công tác quản lý chi phí.

CHỈ TIÊU PHẢN ẢNH HIỆU QUẢ SỬ DỤNG CHI PHÍ

stt	Chỉ tiêu	2010	2009	Chênh lệch	
				(+ -)	%
1	Giá vốn hàng bán	152.813.531.731	125.160.499.442	27.653.032.289	22,09
2	Chi phí QLDN	2.611.029.924	2.883.099.976	-272.070.052	-10,42
3	Tổng chi phí (3=1+2)	155.424.561.655	128.043.599.418	27.380.962.237	17,62
4	Tổng doanh thu	157.065.031.520	129.105.177.093	27.959.854.427	17,80
5	LN sau thuế	444.068.452	624.533.860	-180.465.408	-40,64
6	Hiệu quả sử dụng chi phí (4/3)	1,0106	1,0083	0,0023	0,22
7	Tỷ suất LN trên chi phí(5/3)	0,0029	0,0049	-0,0020	-70,71

Nhìn vào bảng phân tích số liệu ta thấy giá vốn hàng bán năm tăng 22,09% tương đương 27.653.032.289 đồng so với năm trước. Điều này cho thấy doanh nghiệp bán được nhiều thành phẩm hơn nhưng công ty cũng cần xem xét cụ thể để biết được việc tăng này còn do nguyên nhân nào nữa, để có biện pháp điều chỉnh kịp thời.

Chi phí quản lý doanh nghiệp giảm 10,42% so với năm 2010. Trong khi tổng chi vẫn tăng cao so với năm 2009 nhưng lợi nhuận sau thuế lại giảm 40,64% tương đương với 180.465.408 đồng dẫn đến tỷ suất lợi nhuận trên chi phí cũng giảm mạnh khoảng 70,71% .

Do vậy có thể nhận thấy rằng công tác quản lý chi phí tại công ty cổ phần cơ khí đóng tàu Hạ Long vẫn chưa tốt, cần đi sâu nghiên cứu tìm ra nguyên nhân.

Người quản lý doanh nghiệp cần phải nắm các thông tin về chi phí để ra quyết định. Tính toán, kiểm soát chi phí giúp doanh nghiệp kiểm soát ngân quỹ và tính giá thành sản phẩm hoặc dịch vụ. Việc kiểm soát chi phí của DN không chỉ là bài toán về giải pháp tài chính, mà còn là giải pháp về cách dùng người của nhà quản trị. Đây chính là vấn đề sống còn của DN trong thời kỳ hội nhập.

- Doanh nghiệp cần định mức cả về giá lẫn về lượng vì sự biến đổi của hai yếu tố này đều tác động đến sự thay đổi của chi phí:

- Định mức giá: định mức giá được ước lượng bằng cách tổng cộng tất cả các khoản chi phí liên quan đến việc mua hàng hay nguyên vật liệu (đối với định mức giá nguyên vật liệu) hay lương và các chi phí liên quan (đối với định mức chi phí lao động hay còn gọi là định mức lương).

- Định mức lượng: Để xây dựng và thực hiện hệ thống định mức lượng, doanh nghiệp cần phải quyết định:

+ Số lượng, chủng loại và thành phần kết hợp các nguyên vật liệu để tạo ra từng loại sản phẩm.

+ Lượng và loại lao động để sản xuất bất kỳ một sản phẩm hay thực hiện một dịch vụ nào đó.

Phân tích các biến động chi phí lao động trực tiếp:

- Chi phí lao động trực tiếp là một loại biến phí, vì vậy việc phân tích các biến động của nó cũng dùng mô hình chung về phân tích biến động biến phí.

Biến động chi phí lao động trực tiếp có thể chi tiết hóa như sau:

+ Biến động năng suất lao động.

+ Biến động thời gian nhân rồi (ngừng sản xuất).

+ Biến động đơn giá tiền lương.

- Biến động năng suất phụ thuộc vào công nhân phải mất thời gian sản xuất nhiều hay ít hơn so với định mức. Nhà quản lý cần đặc biệt quan tâm về biến động năng suất bất lợi, và xác định rõ người chịu trách nhiệm và lý do vì sao thời gian sản xuất lại kéo dài. Năng suất lao động tăng hay giảm có thể thường do ảnh hưởng của các nguyên nhân:

+ Sự thay đổi cơ cấu lao động;

- + Năng suất lao động cá biệt;
- + Tình trạng hoạt động của máy móc thiết bị;
- + Chất lượng của nguyên liệu được sử dụng;
- + Các biện pháp quản lý sản xuất;
- + Chính sách trả lương cho công nhân,....

- Biến động thời gian nhàn rỗi hay còn gọi là biến động chi phí thời gian xảy ra khi thời gian công nhân không có công việc để làm lâu hơn so với dự kiến.

Biến động lương xảy ra khi doanh nghiệp phải trả lương thực tế cho công nhân cao hơn hoặc thấp hơn so với dự kiến. Đơn giá tiền lương tăng do nhiều nguyên nhân, có thể tổng hợp thành hai nguyên nhân:

+ Do đơn giá tiền lương của các bậc thợ tăng lên;

+ Sự thay đổi về cơ cấu lao động. Tiền lương tăng lên khi cơ cấu lao động thay đổi theo hướng tăng tỷ trọng công nhân bậc cao và giảm tỷ trọng công nhân bậc thấp tính trên tổng số giờ lao động được sử dụng.

- Phân tích biến động của chi phí sản xuất chung:

- Chi phí sản xuất chung là một loại chi phí khá phức tạp, bởi nó là một chi phí gián tiếp với nhiều loại chi phí khác nhau về tính chất và được tính vào giá thành các sản phẩm thông qua sự phân bổ, vì vậy sẽ không có một mô hình duy nhất về phương pháp để phân tích chung cho các doanh nghiệp. Thông thường phân tích biến động chi phí sản xuất chung được thực hiện như sau:

Phân tích biến động chi phí sản xuất chung khả biến: Theo mô hình phân tích biến phí đã trình bày ở trên, thì sự tăng giảm chi phí sản xuất chung khả biến so giữa thực tế và định mức (hay dự toán) có thể chia thành hai loại biến động: Biến động giá và biến động năng suất. Mặc khác, do chi phí sản xuất chung có nhiều khoản mục nên doanh nghiệp cần lập một bảng tính toán tổng hợp các biến động và xem đó là báo cáo thực hiện chi phí sản xuất chung khả biến.

+ Phân tích biến động chi phí sản xuất chung bất biến: đặc điểm cơ bản của chi phí bất biến là không thay đổi cùng với những thay đổi của các mức độ hoạt

động. Do vậy, khi phân tích chi phí sản xuất chung bất biến cần lưu ý một số điểm sau:

- Mọi sự chia nhỏ định phí đều có bản chất giả tạo vì chúng không phụ thuộc vào mức hoạt động.

- Xây dựng đơn giá phân bổ định phí sản xuất chung là cần thiết cho quá trình tính toán biến động nhưng không có giá trị đối với việc kiểm soát chi phí đặt trong mối quan hệ với mức hoạt động.

- Vì những lý do này nên biến động chi phí sản xuất chung bất biến thường được biểu hiện dưới dạng vật chất thay vì tiền tệ. Sự thể hiện các biến động dưới hình thái vật chất sẽ cung cấp cho nhà quản lý một cách rõ ràng và cụ thể hơn nguyên nhân biến động, từ đó sẽ có biện pháp kiểm soát biến động hữu hiệu hơn

Kiến nghị 3: Hiện đại hóa công tác kế toán và đội ngũ kế toán

Tại Công ty cổ phần cơ khí đóng tàu Hạ Long, công tác kế toán được thực hiện thủ công. Máy tính dùng để soạn thảo, kẻ mẫu sổ sách và ứng dụng Excel để làm sổ, tuy nhiên vẫn không tránh khỏi những sai sót khi xử lý các nghiệp vụ kinh tế phát sinh. Vì vậy công ty nên trang bị máy tính có cài chương trình phần mềm kế toán ứng dụng sao cho phù hợp với điều kiện thực tế của công ty.

Khi trang bị máy tính có cài phần mềm, đội ngũ kế toán được đào tạo bồi dưỡng để khai thác được những tính năng ưu việt của phần mềm.

Công ty có thể mua các phần mềm của các nhà cung ứng phần mềm kế toán chuyên nghiệp như:

- Phần mềm kế toán MISA của công ty cổ phần MISA
- Phần mềm kế toán SAS INNOVA
- Phần mềm kế toán FAST BOOK

Khi ứng dụng được phần mềm này, việc kiểm tra, xử lý và cung cấp thông tin kinh tế tài chính được nhanh chóng, chính xác, kịp thời. Cuối kỳ các bút toán kết chuyển nhập vào máy tính tự xử lý và hạch toán sổ kế toán. Căn cứ vào yêu cầu của chủ doanh nghiệp, giám đốc, kế toán trưởng, người sử dụng máy sẽ báo với máy những yêu cầu cần thiết (Sổ cái, báo cáo tài chính) máy sẽ tự xử lý và

đưa ra thông tin yêu cầu.

Thêm vào đó là tiết kiệm được sức lao động mà hiệu quả công việc vẫn cao, các dữ liệu được lưu trữ và bảo quản cũng thuận lợi và an toàn hơn.

KẾT LUẬN

Trong nền kinh tế thị trường hiện nay, kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh ngày càng trở nên quan trọng đối với công tác kế toán của doanh nghiệp. Việc xác định đúng doanh thu và chi phí tạo điều kiện thuận lợi cho nhà quản trị đưa ra những quyết định đúng đắn, chính xác và kịp thời trong việc quản lý, điều hành và phát triển công ty.

Xuất phát từ ý nghĩa quan trọng đó và được sự giúp đỡ, hướng dẫn tận tâm, nhiệt tình của Thạc sỹ Nguyễn Thị Thúy Hồng cùng các cán bộ nhân viên của Công ty cổ phần cơ khí đóng tàu Hạ Long, em đã hoàn thành bài khóa luận tốt nghiệp của mình.

Mặc dù có nhiều cố gắng nhưng do trình độ còn hạn chế nên bài khóa luận không thể tránh khỏi những sai sót. Em rất mong nhận được sự quan tâm, góp ý kiến và chỉ bảo của các thầy cô giáo cùng các cán bộ phòng Kế toán của công ty cổ phần cơ khí đóng tàu Hạ Long để bài khóa luận này được hoàn thiện hơn.

Cuối cùng, em xin bày tỏ lòng biết ơn sâu sắc đến Thạc sỹ Nguyễn Thị Thúy Hồng cùng các cán bộ phòng Kế toán Công ty cổ phần cơ khí đóng tàu Hạ Long đã tận tình giúp đỡ em hoàn thành bài khóa luận tốt nghiệp.

Hải Phòng, ngày 25 tháng 6 năm 2011

Sinh viên

Nguyễn Thị Thanh Huyền

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- 1, Chế độ kế toán doanh nghiệp (quyển 1, quyển 2) ban hành theo quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20/03/2006 của Bộ trưởng Bộ tài chính _Nhà xuất bản Tài chính năm 2006.
- 2, Chuẩn mực kế toán số 14
- 3, Khóa luận các khóa 8, 9,10 tại thư viện trường
- 4, Giáo trình phân tích kinh doanh – PGS.TS Nguyễn Văn Công – Nhà xuất bản tài chính.
- 5, Tài liệu ISO và các chứng từ, sổ sách kế toán năm 2010 của Công ty cổ phần cơ khí đóng tàu Hạ Long